

*Hai lần
Vượt* "Cải tạo"
SAU NGÀY 30 -04-1975
Hồi ký của NN Lê Đình An

Đây là đoạn hồi ký của tôi trong những ngày Cộng sản chiếm miền Nam, và 2 lần vượt ngục tù cải tạo trong 3 năm sống với chế độ Cộng sản. Hồi ký này tôi viết tại trại tỵ nạn Mã Lai, Tiểu bang Kelantan, Tỉnh Kotabaru.

Mùa Thu, năm 1978.



Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu

Tổng Thống Trần Văn Hương

Tổng Thống Dương Văn Minh



Dĩ vãng hiện lên đầu óc tôi như cơn ác mộng bi thương buồn thảm!



...Ngày 21-4-75, tôi được báo cho biết có cuộc họp báo nơi phòng Khánh Tiết (trong Dinh Độc Lập). Nội dung cuộc họp báo tôi chưa được biết, đó cũng là việc làm bảo mật thường ngày của khối Cận Vệ chúng tôi.

Cuộc họp báo lúc 19 giờ đêm 21-4-75.

Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức, bàn giao chức vụ lại cho Phó Tổng thống Trần Văn Hương làm Tổng thống theo Hiến Pháp do lưỡng Viện Quốc Hội chỉ định.

Trong lúc chiến sự gay go nguy hiểm, Cộng quân đã chiếm toàn miền Trung và đang bao vây Tỉnh Long Khánh. Tin Tổng thống Thiệu từ chức đã làm cho toàn thể Quân Lực đang chiến đấu với Cộng quân trên khắp các mặt trận bị giao động hoang mang mất hẳn tinh thần.

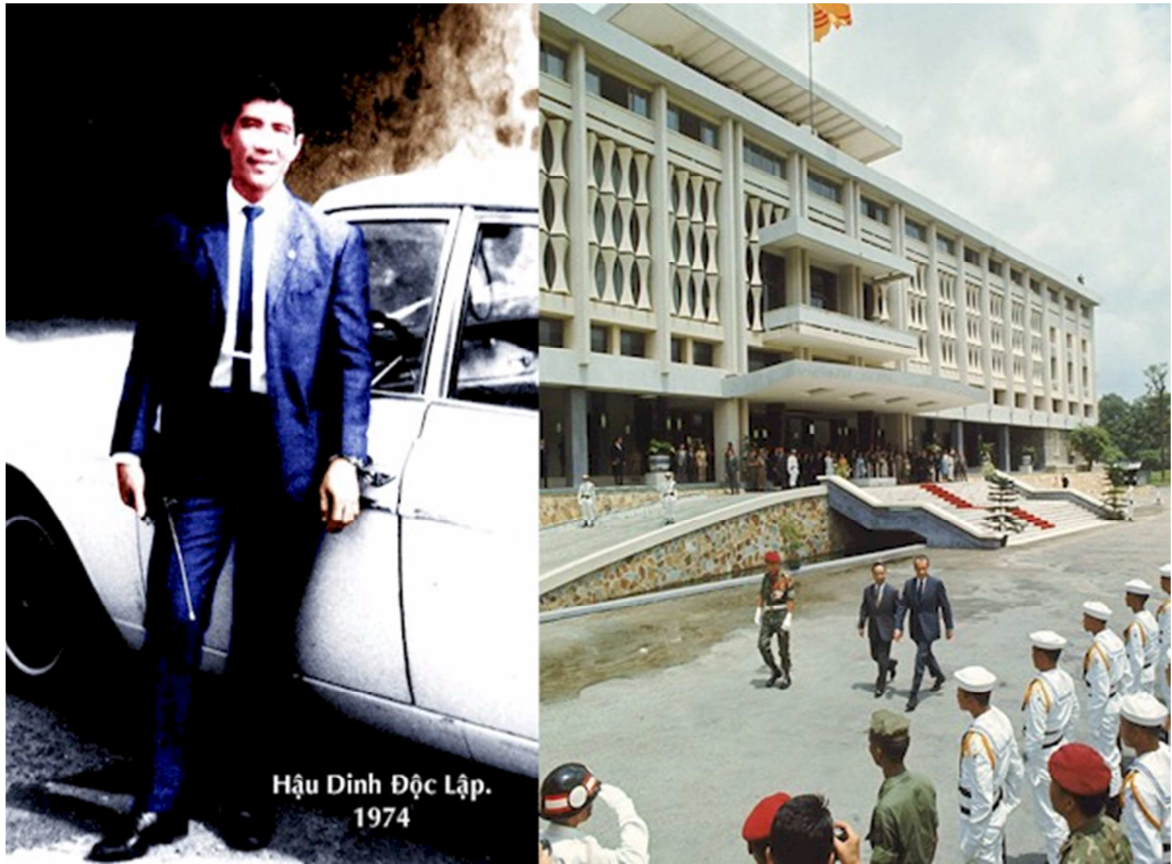
Đến chiều ngày 28-4-75, Tổng thống Trần Văn Hương họp báo giao quyền Tổng thống lại cho Đại tướng Dương Văn Minh theo yêu cầu của lưỡng Viện Quốc Hội VNCH.

Ngày 29-4-75. Tổng thống Dương Văn Minh ra lệnh trục xuất người Mỹ phải rời khỏi Việt Nam trong vòng 24 giờ.

Cảnh tao loạn đã diễn ra khắp nơi trong đô thành, trong khi các phái bộ Hoa Kỳ cấp tốc rời khỏi VN do cuộc không vận khổng lồ từ các căn cứ ở Thái Lan, Phi Luật Tân và Hàng Không Mẫu Hạm Đệ Thất Hạm Đội chờ sẵn ngoài khơi. Trong lúc đó người dân VN cũng được không vận ra đi với các gia đình nhân viên làm việc cho Mỹ, cũng trong số đó có cả quân nhân, công chức cùng thoát đi.

Tình hình chiến sự càng lúc càng thêm nguy ngập, Cộng quân đã cắt hẳn các con đường vào thành phố và đang tập trung quân để bao vây đô thành.

Về phần tôi, sau khi Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức, 2 ngày sau tôi được lệnh hộ tống đưa Tổng thống phụ nhân lên phi trường để đi Đài Loan. Anh em Cận Vệ chúng tôi vẫn túc trực ứng chiến 24/24 tại Dinh Độc Lập. Tôi được biết Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu sau khi từ chức vẫn còn ở lại trong Dinh Độc Lập cho đến đêm 25-4-75. Phái bộ Hoa kỳ vào Dinh “rước đi” cùng lúc với thành phần Nội Các chính phủ của Ông. Khối Cận Vệ lúc bấy giờ do Trung Tá Võ Trung Thứ điều hành, và tất cả cận vệ viên từ Sĩ quan, hạ Sĩ quan và binh sĩ vẫn còn túc trực, vì nhiệm vụ của khối Cận Vệ là bảo vệ vị nguyên thủ quốc gia. Khi Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ra đi, chúng tôi lại có nhiệm vụ bảo vệ vị nguyên thủ đương nhiệm Tổng thống Trần Văn Hương và rời đến Tổng thống Dương Văn Minh.



Đối với Ông Trần Văn Hương thì tôi là một trong số những Người Nhái có nhiệm vụ bảo vệ cho Ông từ khi đang giữ chức vụ Thủ tướng, Đại tướng Nguyễn Khánh giải nhiệm Ông Trần Văn Hương vào năm 1965. Cộng sản đã lên 7 bản án tử hình, BTL/HQ chỉ thị cho toán Người Nhái bảo vệ an ninh cho Ông.

Ông cụ mỗi đêm thường gọi tôi đến bên Ông ngồi chung trên chiếc võng đong đưa trong tiền đình của ngôi nhà Santa Maria tại Vũng Tàu. Ông kể cho tôi nghe những mẩu chuyện trong đời Ông từ thời kháng chiến chống Pháp trong bung biển và cho đến lúc Ông ra làm Đô trưởng đô thành Sài Gòn Chợ Lớn, rồi đến chức vụ Thủ tướng cho đến lúc bị giải nhiệm. Ông thân thiết và thường khuyên bảo tôi như con cháu trong nhà. Được vài tháng sau tôi và một số NN trở về BTL/HQ để nhận công tác đo nước lập thủy đạo, cập nhật hải đồ các bãi đổ bộ cho toàn miền Nam, từ Bến Hải đến Đảo Phú Quốc suốt mấy tháng trường. Mãi đến năm 1971, Ông Trần Văn Hương ứng cử Phó Tổng thống chung liên danh với Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Khối Cận Vệ Phủ Tổng thống đề cử tôi làm Sĩ quan trưởng toán Cận Vệ để bảo vệ cho Ông trong suốt thời gian Ông cụ đi vận động tranh cử cho đến khi đắc cử.

Sau lễ Đăng Quang nhậm chức Phó Tổng thống, toán Cận Vệ chúng tôi trở về nhiệm sở khối Cận Vệ Phủ Tổng thống, Ông cụ gọi tôi vào và ngỏ ý muốn tôi ở lại làm việc cho Ông, tôi cảm ơn Ông cụ và từ chối. Vì nhiệm vụ của toán Cận Vệ chúng tôi là bảo vệ cho Ông cụ và cùng lúc huấn luyện cho toán Vệ Sĩ của Phủ Phó Tổng thống về các

phương pháp bảo vệ an ninh cho yếu nhân do Đại úy Cương (cháu ruột của Ông cụ) làm trưởng toán. Vì có những liên hệ như trên nên khi Phó Tổng thống Trần Văn Hương đảm nhiệm chức vụ Tổng thống VNCH do Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu bàn giao, tôi lại nhận trách nhiệm Sĩ quan Cận Vệ cho Ông cụ.

Đến ngày 28-4-75. Đại tướng Dương Văn Minh nhận chức vụ Tổng thống VNCH do Lưỡng Viện Quốc Hội yêu cầu Tổng thống Trần Văn Hương bàn giao.

Đại úy TBH (cháu ruột của Tổng thống Dương Văn Minh) giữ chức vụ Trưởng Phòng Cận Vệ, lại giao cho tôi và Chuẩn úy Trang Đức cận sát để bảo vệ cho TT Dương Văn Minh. Đại úy H biết rõ và tin tưởng khả năng võ thuật và tác xạ của tôi vì Đại úy Huệ phục vụ bên Võ Phòng Phủ Tổng thống lúc trước, nên Đại úy H thường thao dượt luyện võ với tôi. Cũng vì vậy mà tôi phải túc trực 24/24.

Tối đêm 29-4-75. Cộng quân pháo kích vào đô thành khắp nơi, tôi và Thiếu tá Trần Chí Đức trưởng toán 4 Cận Vệ, đang phân phối điem gác tại tư dinh số 3 đường Trần Quý Cáp, Đại úy H giao cho tôi tám vải trắng để xé ra đeo trên cánh tay trái để làm ám hiệu, tôi nghi ngờ hỏi Đại úy H: *tại sao lại dùng vải màu trắng làm ám hiệu?* Đại úy H không trả lời. Thiếu tá Trần Chí Đức trưởng toán 4 liền lên xe Jeep bỏ đi mất. Một lúc sau thấy không an toàn vì pháo kích nên Tổng thống Minh và Nội Các chính phủ cùng gia đình vào dinh Độc Lập nghỉ đêm.

Trung Tá Võ Trung Thứ họp Sĩ quan chúng tôi lại và rung rung nước mắt: *Có lệnh cấp trên, các Anh Em hãy nghe tôi. Hãy nghĩ đến gia đình các anh mà theo lệnh cấp trên. Buông súng xuống! Tất cả nhục nhã này tôi xin gánh chịu các anh đừng nên chống lại nữa vô ích....*

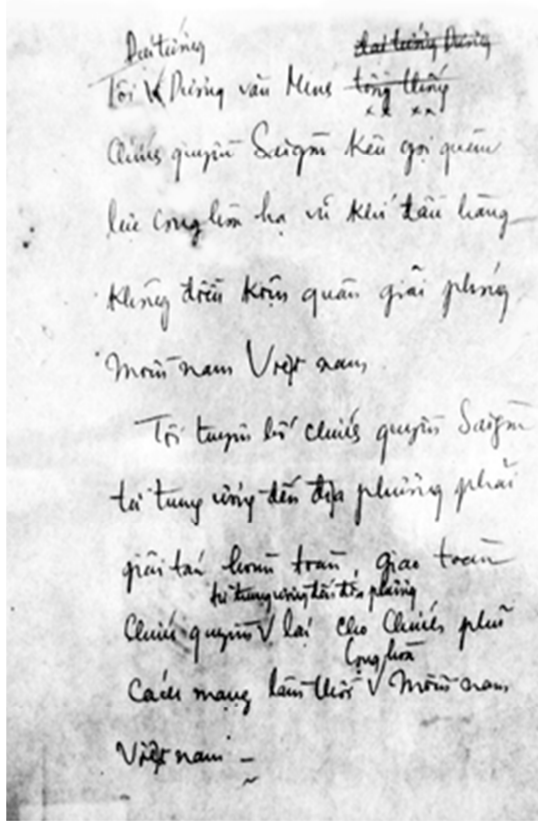
Trung Tá Thứ còn nói nhiều nữa, nhưng tôi không còn nghe gì được nữa cả, uất hận tuôn trào, tôi cảm thấy chơi voi nhục nhã đau đớn ê chề. Tôi nghĩ nếu chúng tôi thật sự chống trả thì dầu cho Cộng quân có bao vây dinh Độc Lập bằng chiến xa, pháo binh hay tấn công bằng phi cơ, thì chúng tôi cũng có thể giữ được ít nhất là nửa tháng. Chúng tôi căm tức nhưng biết mình cũng không xoay sở được gì!

Sau khi suy tính cùng các anh em Cận Vệ, tôi và một số anh em cùng lên xe Jeep chạy đến Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ với hy vọng được rời khỏi Việt Nam trong những chuyến trực thăng di tản cuối cùng, chớ không thể bó tay đầu hàng Cộng sản được.

Nhưng chúng tôi không thoát được định mạng đã an bài, vì khi đến Tòa Đại Sứ Mỹ nhìn thấy dân chúng đang chờ đợi ngoài vòng rào đông quá, không thể nào trực thăng chờ đi hết được vì đúng 12 giờ đêm 29-4-75 là hết thời hạn di tản. Chúng tôi chờ mãi đến 5 giờ sáng ngày 30-4-75. Thất vọng và chán nản quá chúng tôi đành quay trở về dinh Độc Lập. Đầu óc tôi cứ quay cuồng câu Nước Mất, Nhà Tan.

6 giờ sáng ngày 30-4-75. Chúng tôi hộ tống Tổng thống Dương Văn Minh qua dinh Thủ tướng để họp Nội Các. Cộng quân bắt đầu pháo kích mạnh hơn vào thành phố, dân chúng chạy loạn khắp nơi, 9 giờ sáng, 2 chiếc trực thăng dành riêng cho Tổng thống cất cánh rời khỏi dinh Độc Lập do các Sĩ quan phi công bỏ đi đúng như dự tính, nhưng vì tôi

không có mặt nên đành lỡ chuyến. Dự định của chúng tôi sẽ đi khuya đêm 29-4-75, nhưng sợ cất cánh ban đêm sẽ bị bắn vì có lệnh giới nghiêm, nên phải đợi đến sáng.



Bản tuyên bố của Tổng Thống Dương Văn Minh

Trung Tá Lân Chi Huy Trưởng Liên Đoàn An Ninh Danh Dự, Thiếu tá Hậu Trưởng Khối An Ninh Phủ Thủ tướng và tôi cùng bàn thảo nên thoát đi bằng cách nào, nhưng vẫn vô kế, vì đường về miền Đông và miền Tây đều bị cô lập. Chúng tôi nhìn nhau mà lòng buồn man mác.

Tiếng súng vẫn nổ vang rền trên các đường phố, máy truyền tin bên cạnh chúng tôi vẫn vang lên lời báo cáo khắp nơi về. Cộng quân đang giao chiến tại Gò Vấp. Ngã Tư Bảy Hiền đã thấy bóng Việt cộng. Cầu Nhị Thiên Đường đang đánh.... Tiểu Đoàn Dù đang đụng độ dọc theo các chốt đóng trên xa lộ, v.v.

10 giờ 30, chúng tôi hộ tống TT Minh về dinh Độc Lập, trên tay chúng tôi khẩu súng đã trở thành vô dụng, vì không được nổ súng trong mọi trường

hợp. Anh em chúng tôi đưa mắt nhìn nhau mà không nói được lời nào. Rồi việc phải đến đã đến. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, đúng như sự nghi ngờ về ám hiệu màu trắng tôi đã nêu trên.

Đầu hàng! Đầu hàng à! Trời ơi! Chúng tôi phải chịu nhục nhã như vậy sao?

Tổ Quốc quân khải tang, mây che phủ đầu trên thành phố thân yêu. Hàng vạn nhà ra tro ra khói bốc cao trời.

Bài ca “Vuốt Mặt” như vang lên đâu đây... làm cho tôi tê tái giọng ca uất hờn như tiếng nấc nghẹn ngào của Quê hương. VIỆT NAM ƠI! VIỆT NAM ƠI!!!

Thật không còn gì đau đớn cho bằng việc tôi nhìn thấy cảnh mắt nước do một số người ham tranh giành ngôi vị để rồi giờ đây đứng cúi đầu trước quân thù trên thềm dinh Độc Lập nơi mà cả thế giới nhìn vào trên bốn ngàn năm lịch sử oai hùng của dân tộc.

oOo

Bắt đầu các tên Việt cộng nằm vùng tiềm phục trong các cơ quan lộ mặt trong dinh Độc Lập thì do tên thợ điện đứng ra tiếp thu rồi giao lại cho đơn vị bộ đội Hương Giang chiếm giữ.

Sau 5 ngày bị quản thúc tại dinh Độc Lập, chúng tôi được thả về để chờ lệnh tập trung cải tạo. Lòng tôi tan nát không còn nghĩ suy gì được nữa cả. Tôi lang thang trên đường phố hết ngày này sang ngày khác. Từ thuở nhỏ cho đến bây giờ tôi chưa bao giờ rơi nước mắt vì bị thương tích của thể xác, nhưng sao bây giờ nước mắt tôi cứ tuôn ra không sao cầm lại được.

Đến ngày chúng gọi tất cả Sĩ quan đi trình diện học tập cải tạo mà tôi vẫn chưa nghĩ ra được cách nào để hoạt động chống lại bọn Cộng sản vì thời gian phải trình diện quá ngắn và còn quá rối loạn, nên đành phải đi trình diện học tập, mong nếu chúng giữ lời hứa là Sĩ quan cấp Úy chỉ đi học tập cải tạo 10 ngày, sau đó mới có cơ hội hoạt động được.

Ngày 28-6-75 là thời hạn cuối cùng, tôi đến trình diện tại trường Sơn Hà (Dakao). Đến 2 giờ sáng ngày 29-6-75, chúng điếm danh và đưa chúng tôi lên xe Molotova bỏ mui bố phủ kín lại trong khi di chuyển. Khoảng 4 giờ sáng đến nơi, có người biết nơi đây là Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 5 Công Binh (Thành Ông Năm) căn cứ này còn nguyên vẹn. Khoảng 9 giờ sáng bọn chúng ra lệnh chúng tôi đi thu dọn tất cả đạn dược rơi rải khắp nơi trong trại để giao lại cho chúng. Riêng tôi vẫn nghi ngờ bọn chúng không thật sự giữ lời hứa, nên tôi lén đem giấu 5 trái lựu đạn M26 nơi đóng cát trước dãy trại của tôi ở.

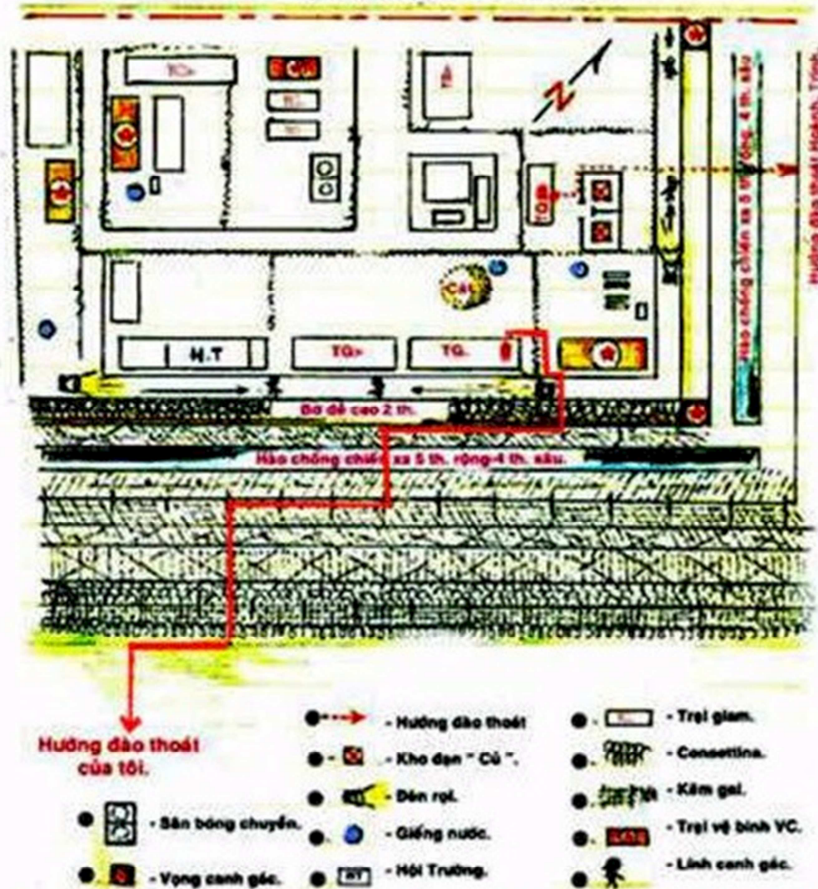
Bắt đầu bọn chúng tổ chức chia chúng tôi ra từng khu vực, mỗi khu khoảng 150 người, mỗi đội gồm 5 hoặc 6 tổ, mỗi tổ 12 người. Tổ chức nhà bếp, nhà cầu và đào giếng nước. Tôi càng nghi ngờ hơn về chính sách của bọn chúng, vì nếu chỉ đi học tập trong vòng 10 ngày thì bọn chúng bắt chúng tôi phải làm tiện nghi có tính cách dài hạn để làm chi?

Đến ngày thứ 3, chúng bắt đầu thu tiền cơm 10 ngày, bọn chúng cho chúng tôi uống thuốc ngừa sốt rét? trong 5 ngày và phải uống trước mặt của chúng nó, tôi không tin vì nghi ngờ nên chỉ ngậm trong miệng đem ra ngoài bỏ đi.

Lần lựa ngày này sang ngày khác, đã đến 10 ngày rồi mà bọn chúng không nói năng chi cả, có người hỏi thì chúng trả lời các anh chưa học tập bài nào cả nên chưa về được. Rồi một tháng trôi qua chúng vẫn im lìm.

BẮT ĐẦU NGHIÊN CỨU VÀ TỔ CHỨC VƯỢT TRẠI TÙ

Phòng đồ đào thoát trại Cải tạo "THÀNH ỜNG NAM"
Khu tập trung cấp Thiếu Ủy HT : 7590 / L 19 / t 5.
(Vượt trại đêm 21 - 10 - 75.)



First Escape from prison "Thanh Ong Nam"

Lợi dụng ban ngày còn đi qua lại các trại khác được, tôi qua khu trại kế bên để tìm người đồng tâm ý để sắp đặt kế hoạch từ trong trại này thoát ra rồi phải làm thế nào, v.v. Khoảng 2 tuần sau, tôi đã tổ chức được 2 tổ, mỗi tổ là 2 người, tổ 1 tên Nam và Dũng, Nam là cháu của Giám Đốc Quan Thuế phi cảng Tân Sơn Nhất, còn Dũng thì có nhà thuốc Tây ở đường Bùi Viện Quận Nhì Sài Gòn, gia đình của 2 anh có ghe tàu sẵn, đang chờ 2 anh ra để vượt biên.

Tổ 2 Hoàng Trinh, Sĩ quan Đại Đội Biệt kích Dù đã từng nhảy xuống Hạ Lào, và Nguyễn Hoàn, Đại Đội Trưởng Biệt Động Quân. Anh Hoàn biết được 2 thứ tiếng Thượng phổ thông. Dự tính tổ 2 khi ra khỏi trại sẽ vượt biên giới qua Thái Lan để tìm đường giây kháng chiến trở về giải phóng đất nước. Trong 2 tổ, tôi thích tổ 2 hơn vì đồng quan điểm là chúng tôi phải làm gì cho quê hương đất nước chứ không thể khoanh tay. Nhưng vẫn phải chờ cơ hội, vì các anh đều còn hy vọng là được bọn CS thả về rồi mới xoay xở về sau.

Tháng thứ 2 đã trôi qua, bọn chúng bắt đầu cho học tập 10 bài chính trị trong tháng thứ 3. Nội dung các bài có tính cách phi báng chế độ VNCH, và ngụ ý tất cả người dân miền Nam đều có tội với cách mạng của bọn chúng qua nhiều hình thức khác nhau... Tháng thứ 4, sau khi học xong 10 bài, bọn chúng bắt tất cả phải khai tội đối với cách mạng, và dụ dỗ phải khai cho thật, chúng sẽ khoan hồng, v.v.

Tôi rất nóng lòng vì biết bọn chúng chẳng bao giờ thả tôi ra. Tôi giấu nhẹm không khai thành tích diệt Cộng sản khi còn ở đơn vị Người Nhái đã từng tiêu diệt VC trong những lần phục kích và đột kích vào mật khu của chúng trong vùng Rừng Sát Nhà Bè, trong suốt mấy tháng hành quân phối hợp cùng với Seal Team Hoa Kỳ. Nhưng tôi vẫn lo không biết là hồ sơ trong đơn vị còn nguyên hay đã được tiêu hủy trước khi chúng vào.

Tôi tổ chức một người bạn ngày trước làm việc tại BTL/HQ/P4 ở gần phòng tắm của bọn cán bộ để lấy tin tức tình hình ở ngoài như thế nào, sau mấy tuần tôi được biết ở ngoài đã có biểu tình đòi chồng con đang đi học tập, và có đụng độ ở Đèo Cheo Reo và Đèo An Khê, Ban Mê Thuột có pháo kích do phần tử ly khai của Quân Đội VNCH thực hiện.

Những tin này càng làm cho tôi tin chắc các Sĩ quan sẽ khó mà được chúng thả về. Tôi đem tin này bàn với tổ 1, Nam và Dũng đều không dám vượt rào, tôi đành phải nói xuôi theo là cùng chờ đợi. Tôi bàn với tổ 2, Hoàn và Trinh hơi ngần ngại, nhưng tôi khích động nên 2 anh đồng ý vượt rào, kế hoạch từ trong ra ngoài thì bên của ai nấy lo, và hẹn điểm gặp nhau ngoài vòng rào là bãi tha ma cách vòng rào phía Đông chừng 700 thước. Tôi đem những điều đã nghiên cứu như sau cho Hoàn và Trinh biết:

Hệ thống phòng thủ: Cô lập từng khu; an ninh mật báo từng tổ (vì thế mà tôi không tổ chức vượt rào trong đội của tôi); giới hạn đi lại qua con đường nhựa; ban đêm có lính gác đôi lưu động có đèn rọi sáng cả con đường nhựa; bờ đê cao 2 thước; 6 lớp concertina; 4 lớp rào kẽm gai, rào đứng, xiêng, ngang và hào chống chiến xa sâu 4 thước, rộng 5 thước; 2 giờ đổi gác 1 lần; ở ngoài vòng rào khoảng 2 giờ có toán tuần tiểu (đoán theo tiếng chó sủa).

Khi thoát ra đến điểm hẹn ngoài vòng rào nơi bãi tha ma, nếu quá 2 tiếng đồng hồ không gặp nhau thì tự tìm về Sài Gòn, qua ngày sau sẽ gặp nhau tại điểm hẹn ở xa lộ Biên Hòa, trễ nhất là ngày thứ 3 sau khi ra được phải gặp nhau để bàn tính thêm kế hoạch vượt biên giới.... Bây giờ chúng tôi chỉ còn chờ cơ hội và thời tiết thuận tiện.

oOo

Đời sống của các Sĩ quan VNCH trong các trại giam cầm mà bọn CS gọi danh từ thật hoa mỹ là “Học tập cải tạo” thực ra chỉ để trả thù tập thể Quân Đội VNCH, giết dần mòn vì đói thiếu dinh dưỡng, bệnh tật vì không có thuốc men. Trong tổ của tôi có anh bạn Trần Văn Hồ bị bệnh tiêu chảy suốt 1 tuần lễ mà phòng Y Tế không cho một viên thuốc nào cả, đến tuần lễ thứ 2 thì bệnh biến chuyển qua kiết lỵ, anh em cùng tổ lo cho nhau chớ

phòng Y Tế không ngó ngàng gì đến. Ăn uống quá thiếu dinh dưỡng, chỉ trong vòng 2 tháng mà trại đã có khoảng 40% bị liệt bại.

Tôi nghi ngờ là bị chúng đầu độc bằng thuốc mà bọn chúng đã cho uống khi mới vào trại, từ khi uống thuốc vào, khoảng chừng 2 tháng rưỡi sau, đang đứng mà té lúc nào chẳng hay.

Trong suốt gần 4 tháng mà chúng tôi chỉ ăn được mỗi tháng một lần thịt heo, mỗi người được khoảng 8 gram thịt, mỡ lẫn da. Tôi nghĩ may là trại này còn được mấy con heo do trại gia binh quân đội VNCH bỏ lại, nên bây giờ chúng tôi mới được ăn thừa của bọn chúng bỏ ra cho. Thèm thịt, thiếu mỡ, không đường, nên chúng tôi bắt tất cả con gì ăn được mà ăn như chim chóc, rắn rết, chuột, ếch, cóc nhái, ếch ương, v.v.

Còn về tinh thần anh em Sĩ quan thì lụn bại thê thảm, tất cả đều bi quan về cuộc chiến thảm bại vừa qua, ý nghĩ của họ mong mỏi được CS khoan hồng mà thả họ về với gia đình phục hồi đời sống cũ. Cũng trong trại tôi có gặp 2 người bạn ở trại kế bên, một anh lúc trước chỉ huy toán phòng không dinh Độc Lập, thuộc Toán 4, khi chiếc phản lực cơ do tên phản nghịch Nguyễn Thành Trung, mang bom dội vào dinh Độc Lập, anh đã kịp thời bắn chặn nên lần thứ 2 bom thả đã lệch ra ngoài vì không còn chính xác, và anh trưởng toán gác dinh Độc Lập. Tôi đem ý định vượt rào thì anh nào cũng không dám thực hành mà cũng chỉ mong được thả về đoàn tụ với gia đình.

Thời cơ đã đến do việc chúng nó phát động phải tích cực lao động nặng. Tôi suy đoán là chúng nó sắp chuyển chúng tôi đến trại khác xa xôi và làm việc nặng nhọc hơn. Tôi bàn tính với Hoành và Trinh nếu để chúng đưa đi trại khác thì chúng ta không thể biết được tình hình nơi đó, nếu muốn vượt trại chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn hơn, tôi đề nghị vượt trại vào ngày 17-9 âm lịch là ngày 21-10-75. Hoành và Trinh hỏi tôi tại sao lại chọn ngày trăng tròn mà ra?

Tôi trả lời: Mình chọn ngày đó là vì yếu tố bất ngờ, bọn chúng nghĩ chúng ta không dám ra trong những đêm có trăng sáng, chúng sẽ chênh mảng hơn, và kế hoạch tôi là sẽ vượt ra lúc 8 giờ tối, sau 7:30 giờ điếm danh thì bọn chúng thay vọng gác mà đi tuần dưới đất, và trước 9 giờ giới nghiêm, và giờ đó trăng chưa mọc. Còn thoát ra thì 2 anh nghiên cứu như thế nào thì hãy cố gắng vượt ra, còn tôi thì đã có cách riêng. Chúng ta phải đi riêng rẽ, chúng nó khó phát giác hơn. Tôi khích động tinh thần 2 anh: “Chúng ta toàn là tay thiện chiến, Biệt Động Quân, Biệt Kích Dù và Người Nhái, chúng ta phải chứng tỏ cho chúng nó biết khả năng của chúng ta”. Tôi tiếp: Tôi nói thật với các anh, nếu ngày mai này chúng nó thả tôi ra mà ngày hôm nay có cơ hội tôi cũng thoát ra trước khi chúng nó thả. Tôi khích động tinh thần và danh dự Binh chủng của các anh nên 2 anh đồng ý theo chương trình đã hoạch định cho ngày 21-10-75.

oOo

Vượt trại! Vượt trại!!

Tiếp theo có tiếng súng nổ và tiếng keng đánh liên hồi... và lệnh tập họp điểm danh lúc 2 giờ khuya đêm 14-10-75. Tập họp điểm danh, báo cáo quân số xong, chúng tôi được biết có 2 Sĩ quan cấp Đại úy đã vượt rào bị phát giác và bị bắn chết 1 anh tại hàng rào và 1 anh bị thương nơi chân, chúng kéo lôi anh này vào để tại hội trường để cảnh cáo chúng tôi hãy xem đó làm gương.... Sáng ngày các anh em bố chiếu xác anh đã chết và chôn tại chỗ, còn anh bị thương thì chúng mang đi đến các trại khác để cảnh cáo.

Sự việc xảy ra đã làm cho Hoàn và Trinh mất tinh thần không ít. Tôi cố gây niềm tin cho 2 anh, phân tích kỹ những lỗi lầm của nạn nhân cho Hoàn và Trinh thấy: Các anh đó chọn thời điểm không đúng, 2 giờ khuya thanh vắng quá, nhằm ngày mùng 9 âm lịch, giờ đó có trăng non, và mặc đồ màu xanh lơ nên dễ bị phát giác, và còn nhiều chi tiết mà tôi không biết rõ.

Chúng tôi cùng kiểm soát lại kế hoạch xem coi có cần bổ khuyết hay không? Và chúng tôi cương quyết vượt trại giam, với tinh thần bất khuất, bất chấp mọi nguy hiểm sẽ xảy ra cho mình. Tôi rất tin tưởng mình sẽ vượt ra an toàn. Chúng tôi chờ đợi chỉ còn đúng 1 tuần là đến ngày quyết định với cảnh giác căng thẳng tột độ.

21-10-75. Ngày, giờ quyết định đã đến, lúc 7 giờ tối tôi mang qua trại của 2 anh Hoàn và Trinh 3 trái lựu đạn M26 (tôi đã giấu trong đồng cát như đã kể trên) còn tôi giữ lại 2 trái. 2 anh ngạc nhiên, tôi giải thích cho 2 anh biết và căn dặn, nếu lỡ bị phát giác khi trốn ra thì phải hy sinh chớ đừng để chúng nó bắt lại.

Chúng tôi cùng kiểm điểm lại lần cuối cùng kế hoạch đào thoát. Hoàn là người hoạt bát và nhờ thế nên Hoàn đã nhờ cán bộ mua giùm 100gr café và đường cách nay hơn một tháng, tôi đã dặn Hoàn để dành lại cho ngày hôm nay 3 ly café đặc. Chúng tôi vừa uống vừa tính toán, khi xong hết, Hoàn nói là cần mang theo mền và mùng vì đó là kỷ niệm đời binh nghiệp của anh. Tôi không đồng ý nên ngăn cản.

Trong lúc đó lại thấy gió thổi mạnh và mây đen kéo đến làm cho anh em chúng tôi lên tinh thần vô cùng, tôi thảm nhủ “Trời thương anh em chúng con rồi!”.

19 giờ 30 là giờ tập họp điểm danh, tôi từ giã Hoàn và Trinh hẹn đúng 20 giờ vượt trại và gặp nhau ngoài điểm hẹn tại bãi tha ma. Tôi lần ra hàng rào kẽm gai cô lập trở về trại mình. Tôi đã tạo thói quen là cứ đến khoảng 19 giờ là tôi giăng mùng sẵn để các người cùng tổ không để ý tới tôi, hôm nay cũng vậy. Tôi từ bên trại của Hoàn và Trinh về, tập họp điểm danh xong tôi liền vào mùng nằm, chừng 20 phút sau, tôi ra đi tiểu, lúc này gió thổi rất mạnh, mưa bắt đầu rơi, trại chúng tôi cũng như trại của vệ binh VC đều lo đóng cửa sổ, thừa lúc lộn xộn đó tôi vội bước qua hàng rào kẽm gai lọt qua khu vực của vệ binh VC, đi nhanh ra bờ đê và lăn nhanh qua bờ đê, tôi nằm im để nghe động tĩnh và móc ra 2 miếng cao su, (tôi lấy ruột xe mà bọn VC bỏ lại khi chúng cắt các vỏ xe máy ủi đất

để làm dép, tôi đã cắt lỗ để xỏ mấy ngón tay và đem cất giấu) tôi mang 2 bao tay giả vào và bò đến hướng đã định, dùng bao tay giả đó để nâng đỡ kềm gai, lách mình chui qua, tôi làm rất thận trọng, nhanh nhẹn và chính xác, vì tôi đã nghiên cứu thật kỹ từ loại kềm gai và cách thức rào ra sao như rào đứng thì bợ lách như thế nào, rào xiên thì phải nâng đẩy và đưa chân nào ra trước, rào thấp ngang mặt đất thì phải nằm ngửa và đỡ từng sợi kềm gai, rào concertina phải lách và chui qua làm sao.... Vì thế nên vượt qua 10 lớp kềm gai hàng rào và hào chống chiến xa, chỉ trong vòng 15 phút đến 20 phút thì tôi đã có mặt ngoài hàng rào rồi, tôi tiến nhanh vào lũy tre cách hàng rào khoảng 50 thước ẩn mình vào bóng tối của lũy tre để tránh đường chân trời .

Mưa bắt đầu nặng hột, tôi thu mình dưới lũy tre cố giương mắt nhìn về hướng điếm hẹn bãi tha ma cách đó khoảng 100 thước, vì đề phòng 2 anh bạn bị lộ có thể chỉ điếm cho cán bộ bao vây.

Cơn mưa kéo dài đến khoảng 11 giờ đêm, vẫn không thấy bóng dáng của Hoàn và Trinh, còn ở trong khu trại giam cũng không nghe báo động. Mưa đã tạnh hẳn, tôi di chuyển ngược lên hướng đào thoát của Hoàn và Trinh để đón cũng không thấy tăm hơi chi cả. Tôi nóng lòng, suy nghĩ không lẽ 2 anh bạn này không dám vượt ra? Càng về khuya càng cảm thấy nhiều nguy hiểm! Nhưng tôi vẫn cố gắng đợi chờ, câu hỏi tại sao, tại sao cứ loay quanh trong đầu óc của tôi. Cảnh đêm khuya hoang vắng cạnh bãi tha ma trong rừng chồi nó âm u làm sao! Tôi cố chờ mãi đến khoảng 2 giờ khuya, bầu trời lại bắt đầu vần vũ, mây đen kéo đến mờ mịt. Biết sắp có trận mưa to, tôi lo ngại quá, vì điếm hẹn chỉ cách hàng rào trại giam có khoảng 700 thước. Trời mưa mà tôi đổ mồ hôi hột vì lo cho 2 bạn của mình, tôi không nỡ bỏ đi, nhưng ở lại thì thập phần nguy hiểm có thể bị chúng bao vây bắt lại.

Tôi đang suy tính bỗng nghe có tiếng nói và tiếng chân người đi tới, tôi cấp tốc nép mình vào bụi cây, lòng hoang mang hồi hộp chờ đợi. Khi đoàn người đến gần, tôi lắng nghe tiếng nói chuyện.... À! Thì ra là những người dân trong thôn xóm đang gánh rau cải ra chợ bán! Ý nghĩ thoáng nhanh trong đầu tôi, mình phải rời khỏi nơi nguy hiểm này trước, về Sài Gòn rồi sẽ gặp nhau tại điếm thứ 2 an toàn hơn, vì địa thế nơi đây tôi không biết nên sẵn dịp này tôi nương theo những người gánh hàng để tránh các chốt chặn khám xét của VC.

Và tôi đã ra đến chợ Hóc Môn, tôi đón chuyển xe đò sớm nhất và về đến Sài Gòn lúc 7 giờ sáng. Tôi đến nhà người bà con bên vợ để hỏi thăm tin tức và liên lạc với vợ con, tôi và vợ con gặp lại nhau sau 6 tháng qua người bà con này, tôi ở tạm đây vài hôm để liên lạc với Hoàn và Trinh, nhưng suốt mấy ngày liền tôi đến điếm hẹn đều không có tin tức của 2 anh. Vợ tôi cũng đã thay tôi liên lạc với gia đình của Hoàn và được biết không có tin tức gì về Hoàn cả. Thế là chương trình dự tính vượt biên giới qua Thái Lan không thành!

Sau mấy ngày ở tạm nhà người bà con, tôi từ giã và di chuyển qua nhà anh Nguyễn Thành Nhơn ở tạm phía sau để liên lạc lại với các anh em đồng chí hướng.

Trước năm 1975. Anh Nguyễn Thành Nhơn, là Chủ Tịch Tổng Cuộc Phong Trào Thể Dục Thẩm Mỹ Việt Nam và cũng là Chủ Tịch Tổng Cuộc Thám Hiểm và Săn Bắn Cá Dưới Biển VN. Giám Đốc Chương Trình Sức Khỏe Giống Nòi, Chương Trình Con Kiến Càng trên Đài truyền hình VN. Đối với tôi, anh Nguyễn Thành Nhơn là người Thầy và cũng là người Anh tinh thần của tôi, vì trước khi nhập ngũ vào Quân Đội tôi đã được anh huấn luyện trở thành Huấn Luyện Viên của phòng tập Trung Ương.

Tôi ở ẩn trong nhà anh và thường xuyên liên lạc với các anh em cùng đơn vị (*Xin tạm dấu tên vì các anh em còn đang ở VN*) đang chờ đợi những đường dây yểm trợ từ ngoài về để cùng nhau hoạt động lật đổ chế độ Cộng sản bạo tàn này.

NGÀY ĐỊNH MẠNG ĐƯA TÔI VÀO TÙ LÀN THỨ NHÌ

(Ngày 9-4-76. Sau 6 tháng vượt trại tù Thành Ông Năm).

Vào lúc 7 giờ tối, tôi đang đứng chờ vợ tôi làm việc ở tòa soạn báo Tin Sáng, mãi việc ra về, tôi đón nàng để đưa lại chiếc xe velo solex cũ (không có gắn máy). Vì thương con sợ con bị kẹt chân vào bánh xe làm con đau vì nó đã bị kẹt một lần rồi nên tôi vừa gắn chiếc yên nhỏ để cho vợ tôi chở con tôi. Vì thân phận vượt tù nên tôi phải trốn tránh không thể để cho bà con thân thuộc biết được. Tôi đang đứng chờ đợi ở trước trụ sở Khóm mà tôi không biết vì chúng không có treo bảng, khoảng chừng 15 phút, tôi thấy 2 tên công an trong trụ sở đi đến hỏi giấy tờ của tôi, tôi lo sợ nhưng không còn tránh né được nữa đành phải đưa giấy tờ ra, chúng giữ giấy tờ của tôi và mời tôi vào trụ sở, tới lúc đó tôi mới biết là đang đứng trước hang cọp. Vừa lúc đó vợ tôi nghỉ việc ra về vừa đi tới, tôi vội trao chiếc xe cho vợ tôi và dặn “*Anh đang bị theo dõi em hãy đi nhanh đi hãy lo cho con*”.

Rồi tôi theo công an vào trụ sở. Sau khi xem giấy tờ tên công an nghi ngờ giấy tờ của tôi là giả, nên giữ tôi lại để chờ điều tra lại địa chỉ. Lòng tôi lúc đó như lửa đốt vì tôi biết sẽ không thoát được, giấy tờ của tôi toàn là giả thì làm sao chứng minh được?

Tôi nghĩ hậu quả sẽ vô cùng thảm khốc, nên có ý định hạ tên công an đang canh gác. Tôi xin đi tiểu để xem địa thế. Xung quanh tòa trụ sở này tường cao khoảng 2 thước phía trên đầu tường có gắn miếng chai lại còn 1 vòng kẽm concertina, phía sau có dãy nhà bếp, phòng chứa củi và nhà cầu, trên nóc nhà cũng có vòng kẽm gai concertina. Tôi vào phòng tiểu, suy tính chỉ có phía sau là hy vọng nếu nhảy qua được phía bên nhà khác. Tôi nghĩ đã đến đường cùng rồi nên quyết định hy sinh nếu không thoát được thì thôi! Tôi ra khỏi nhà cầu và bước theo tên công an bất thần tung ra một quả đấm vào hàm hạ của tên này, nhưng rủi thay, tên này trước khi bị ngất xỉu đã la lên một tiếng, tôi chạy nhanh lấy đà đập lên thành tường nhảy lên nóc nhà phía sau, chạy dọc theo đường kẽm gai, trong lúc đó bọn công an túa ra và bắn theo tôi, tôi vẫn cố chạy trên nóc nhà, dự tính nhảy qua

nóc nhà khác, bỗng tôi bị trượt chân vì miếng ngói tróc xi măng nên đành nhảy trở xuống đất. Thôi rồi! Mặc tình cho bọn công an xúm lại còng tay treo ra sau rồi chúng thi nhau đâm đá vào thân thể tôi, chúng treo tôi lên cửa sắt với chiếc còng sắt, sức nặng của thân hình trên 60 ký lô mà bị treo hồng chân treo tay như thế, nên tôi không còn sức chịu đựng với những trận đòn như mưa bão. Thân mình tôi gục xuống như tàu lá rũ.

Sáng hôm sau chúng đưa tôi lên khẩu cung. Để tránh liên lụy cho anh Nguyễn Thành Nhơn, tôi khai theo lời sắp sẵn là “Sĩ quan trốn trại học tập về thăm nhà, nhưng không dám về nhà vì biết công an canh chừng nên phải lang thang ngoài chợ trời, đêm đến thì mượn chiếu ngủ ngoài nhà ga xe lửa, v.v.” Sau đó bọn chúng giải tôi qua phòng giam Quận Nhì, trên đường đi tôi có ý định nhảy xuống xe nhưng không có cơ hội vì chúng nó còng tay tôi chung với ông ký giả Trần Hồng Thu. Đến Quận Nhì, sau khi làm thủ tục, chúng đem tôi và ông Thu vào phòng giam.

Trại giam quận 2 Sài Gòn.

Nơi đây thật đúng là địa ngục ở trần gian! Chúng vừa mở 2 lớp cửa sắt ra, mùi hôi nồng nặc, chúng xô tôi vào trong rồi khóa cửa lại. Cảm tưởng của tôi nơi đây như là nhà thương điên. Trong ánh sáng âm u tôi thấy không biết là bao nhiêu người, thân hình gầy guộc trần truồng như nhộng. Lớp thì bất động miêng thều thào, còn những người mạnh hơn thì bao quanh tôi, xô đẩy nhau dành được đến gần tôi, thật là một cảnh tượng kỳ lạ mà tôi chưa bao giờ thấy. Tên đại diện trại giam phải đánh đập la hét những người này mới chịu dang ra khỏi tôi, tên đại diện hỏi tôi có mang theo thuốc lá không? Tôi trả lời không có vì tôi không biết hút thuốc. Tốp người vây quanh tôi mới thở dài chán nản. À! thì ra các người tưởng tôi mới vào có đem theo thuốc lá nên mới tranh nhau để xin thuốc lá. Tên đại diện trại giam đưa tôi vào trong một phòng giam phía trong nữa rồi khóa lại. Các người vây quanh hỏi thăm tôi đủ chuyện, tôi chán nản ngồi bó gối không muốn trả lời, vì biết có trả lời cũng không xuể.

Đời sống trong trại giam này chắc không có ai tưởng tượng được, phòng còn để bằng phòng giam rộng 8 thước vuông, phạm nhân giam chứa tối đa là 40 người, nhưng bọn CS đang giam gần 300 người. Nơi đây nếu người nào đứng lên thì mất chỗ ngồi, và không đủ không khí để thở, vì vậy mà đêm ngày gì phạm nhân cũng mình mẩy ướt đầm mồ hôi, ăn uống không có dinh dưỡng, một bữa ăn là 2 chén cơm lềung bằng chén nhỏ cho mỗi người, đổ chung vào cái thau nhôm với 4 giá canh rau muống nấu với muối hột, 6 người ăn chung với 3 chiếc muống chia nhau múc ăn, vì tranh ăn nên bữa ăn nào cũng cãi vã, đánh đấm nhau, ồn ào suốt ngày đêm. Ban đêm thì nằm sắp chồng lên nhau, tới lỗ cầu tiêu cũng được nhét giẻ lại để nằm, các song sắt trong hai phòng giam riêng cũng được chia nhau đeo vào song bằng chiếc áo lót cột ngang lưng để ngủ.

Vì tình trạng nêu trên nên những người bị bắt vào đây chỉ trong vòng 2 tháng là bắt đầu bị ghẻ, loại ghẻ thiếu dinh dưỡng này nổi lên thành vành chính giữa thì lõm sâu và chảy nước vàng. Nước vàng này chảy đến đâu thì ghẻ lở chỗ đó, và sau đó bị liệt bại, ban đêm

bị ghê lở hành hạ, bệnh nhân la khóc vang trời. Tôi có cảm tưởng như đang ở Địa ngục, thỉnh thoảng có người chết vì liệt bại, thân xác nạn nhân được lôi ra khỏi phòng.

Tôi cố gắng giữ sức khỏe, hàng ngày đều tập thể dục, chạy bộ 400 bước, hít đất 100 cái, tập tay mỗi bên 60 cái. Chịu đựng được đến tháng thứ 5, tôi cảm thấy yếu dần.

Dự tính phá trại giam Quận Nhì.

Tôi đã có ý nghĩ phải phá trại giam này từ ngày đầu khi đặt chân vào đây nhưng chưa tìm được người thích hợp nên phải chờ đến bây giờ.

Trong thời gian ở đây tôi quen với một ông Trưởng ty Xã Hội tại Tỉnh ở Cao Nguyên (Xin tạm dấu tên vì còn đang ở Việt Nam), Ông là đảng viên của Đại Việt. Ông thường kể cho nghe về quá trình hoạt động của Đảng và về cá nhân của Ông.

Vào khoảng một tháng nay, tôi để ý theo dõi một người bị bắt về tội tư sản mại bản, vì tồn trữ 60 tấn café sống mà không khai báo, tên là Hồ Ngọc Ân. Nhà ở đường Tự Do, mỗi tuần đều phải lên phòng Điều Tra lấy khẩu cung, tôi làm quen và hỏi thăm ý định sau này của anh, anh cho biết là không thể chịu đựng nổi ở nơi đây, và anh có ý định trốn. Tôi gợi ý hỏi Ân, nếu muốn thoát ra, anh phải làm sao? Ân nói về cách trốn của Ân, tôi thỉnh thoảng bắt gặp cho Ân, tôi thấy Ân có vẻ vui mừng.

Vì tôi nóng lòng tìm người để thực hiện kế hoạch của tôi nên tạm chọn Ân, nhưng tôi chưa cho Ân biết ý định của tôi. Ngày hôm sau Ân được gọi lên lấy khẩu cung lúc 8 giờ sáng thì khoảng 9 giờ có tiếng gọi tên tôi và Ông Trưởng ty, khi tôi và Ông vừa ra khỏi phòng giam thì đã có tên cán bộ trưởng trại và 2 tên công an ôm súng AK, tên cán bộ ra lệnh còng tay tôi và ông Trưởng ty rồi dẩy qua chỉ mặt và nói với tôi: “Tao đã biết kế hoạch của chúng mày rồi, dự định Chúa nhật này sẽ giết cán bộ, cướp vũ khí, phá trại giam”, rồi quay lại bảo 2 tên công an đem chúng tôi qua trại giam đặc biệt. Phòng giam đặc biệt bề dài 3 thước, bề ngang rộng 1 thước, nhốt 10 người, tiêu tiêu tại chỗ, lỗ thông hơi để thở thì vừa lọt bàn tay, và đến giờ cơm được bọn cán bộ đưa vào mỗi tù nhân là một chén cơm đút vào vừa lọt cái lỗ thông hơi. Sự việc xảy ra tôi nghĩ là do tên Hồ Ngọc Ân phản bội đã báo cáo với công an để lập công.

Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại!

Ngày ở trong tù sao mà dài lê thê, ngột ngạt, nặng nề ghê gớm vô cùng. Ngồi bó gối, tôi ôn lại những chuỗi ngày trong tù cải tạo lần trước.

- Thiếu úy Trần tấn Mao, Sĩ quan tiếp liệu Người Nhái đã buồn rầu, khóc thương cho gia đình 14 đứa con đói khổ của mình, tôi thường khuyên và gợi ý vượt trại với anh. Nhưng biết mình già yếu, không đủ can đảm vượt trại, anh chỉ mong được Cộng sản giữ lời khoan hồng thả anh về đoàn tụ với gia đình. Anh khóc mãi. Khóc đến mù đôi mắt! Tôi

buồn, tôi suy tư, những hình ảnh sắt máu gớm ghê chẳng bao giờ tôi quên được! Tôi căm thù, uất hận. Tôi nguyện sẽ đem hết sức mình để làm những gì mà tôi có thể làm được, để đóng góp cho ngày lật đổ Cộng sản, giải phóng quê hương được trở lại ngày tự do tươi sáng. Nước mắt tôi rơi. Đúng tôi khóc chứ! Tôi khóc vì căm thù, vì uất hận, hổ thẹn lớp người chúng tôi đã để mất nước.... Việt Nam ơi! Việt Nam ơi! Chúng con phải làm sao? Phải làm gì cho tổ quốc? Rồi bây giờ tôi lại đang sa vào lao lý, biết bao giờ tôi thoát được nơi đây?

Sau 10 ngày giam tôi nơi biệt phòng để chúng điều tra lại, nhưng không ra manh mối, nhưng chúng không dám trả tôi về phòng giam cũ, chúng chuyển tôi qua phòng giam Quận Nhất kiên cố hơn. Tôi vừa vào phòng giam thì đã thấy 2 người bị giam bên quận 2 là anh Tiến, Trung úy Cảnh sát và Ông Trưởng ty. Chúng tôi chào mừng nhau và với các bạn tù mới, trong phòng giam này có một băng đảng cướp có súng nổi tiếng trước năm 75, là băng đảng Đà Lạt. Trong khoảng thời gian trước năm 75, băng đảng này đã từng tranh giành ảnh hưởng khu vực làm ăn của nhau với băng đảng Đại Cathay ở vùng Sài Gòn. Băng đại diện cho 4 anh em trong băng đảng, đến gặp tôi chào hỏi và ngỏ lời nhờ tôi đứng ra sắp xếp kế hoạch phá trại giam này, Băng nói: “Tụi em đã nghe tiếng anh đã từng vượt trại tù cải tạo, và vừa rồi lại bị bẫy kế hoạch phá trại giam ở Quận Nhì, v.v.” Tôi chỉ cười mà không trả lời.

Mỗi ngày Băng và các anh em đều đến ngồi chung và tâm sự. Băng kể lại chuyện xưa và nói: “Chúng em ngày trước chỉ biết ăn chơi du đãng du thực, phá phách, trốn tránh không chịu đi lính để bây giờ chúng nó chiếm miền Nam tất cả đều đói khổ. Bây giờ tụi em hối hận quá! Mong nếu tụi em ra được lần này, tụi em nhất định phải tìm cách phá tụi nó.”

Vì tôi vừa bị phản bởi tên Ân, nên thận trọng hơn, tôi đã nghĩ cách phá chỗ này rồi nhưng còn giữ kín. Tôi hỏi Băng và anh em có được thăm nuôi không? Băng đáp hàng tuần đều được thăm nuôi, tôi nói với Băng hãy bảo người thăm nuôi gởi vào một típ kem đánh răng chứa Acid nguyên chất, khi nào có rồi thì cho tôi hay, và tôi dặn Băng đừng hỏi tại sao, Băng thấy tôi đã chịu giúp thì rất vui mừng, hứa sẽ làm theo lời dặn của tôi.

Sắp đặt kế hoạch phá trại giam Quận Nhất.

Nhưng đêm 4-10-76, cán bộ vào thông báo ngày mai tôi và một số người sẽ chuyển trại trong đó có ông Trưởng ty và Tiến. Tin này làm cho Băng và các anh em trong băng đảng lo buồn, Băng nói: “Anh rời khỏi nơi đây tụi em không biết làm sao!”. Tôi bèn họp các anh em Băng lại và nói: “Trước khi tôi đi, tôi sẽ chỉ kế hoạch lại cho các anh, bây giờ các anh em cho tôi biết trong phòng giam này chỗ nào yếu nhất?” Anh em Băng nói: “Tụi em ở đây gần một năm rồi mà vẫn không nghĩ ra vì tường dày 2 tấc, song sắt to bằng cườm tay, nóc và nền đúc xi măng, cửa sắt phải 2 người mở, đóng mới nổi. Tôi nói: “Tất cả đều kiên cố, các anh thấy cánh cửa sắt dày và nặng nhưng 2 cái bản lề là chỗ yếu nhất, các anh em vẫn chưa hiểu?”.

Tôi bắt đầu chỉ kế hoạch dự tính phá trại giam này. Khi có tí acid nguyên chất rồi thì mới lo các phần khác như dưới đây:

- Chọn ngày giờ cho thích hợp
- Chuẩn bị một người giỏi võ
- Một chiếc xe đậu sẵn vào giờ đó tại đường gần nghĩa địa Mạc Đình Chi

Bắt đầu vào kế hoạch:

- Chọn đêm Chúa nhật, lúc 1 giờ khuya (chúng đôi gác lúc 12 giờ khuya, chọn 1 giờ khuya là lúc tên gác buồn ngủ.)

Đúng giờ đã định, đem tí acid nguyên chất đổ vào 2 bản lề cửa sắt, khoảng 15 phút sau, 2 người khiêng cánh cửa sắt qua một bên, người giỏi võ chạy nhanh ra hạ tên lính gác cướp lấy súng, cách phòng giam 2 tấm vách tường, trong lúc đó tất cả các anh em đồng chạy lên phòng trực, hạ sát 3 tên đang ngủ và lấy súng đạn rồi chạy xuống đánh thức tất cả tù nhân cho họ hay là Phục Quốc Quân đến giải vây và chỉ cho tất cả chạy ra cổng chính, còn các anh em thì phải vượt tường rào phía nghĩa địa Mạc Đình Chi để lên xe đậu sẵn nơi điểm hẹn.

Điểm quan trọng là phải nhanh lẹ chính xác và cố gắng làm thật im lặng và đừng nổ súng nếu thấy không cần thiết. Vì khi đó mà bị báo động thì rất nguy hiểm, các điểm gác khác sẽ báo động, các anh em sẽ khó thoát thân. Các anh em phải xem lại thật kỹ để biết rõ nhiệm vụ của mỗi người mà làm cho thật gọn. Các anh em phải nghĩ trong đầu mình là chỉ được thành công chứ không được thất bại. Sau khi nghe tôi trình bày sắp xếp kế hoạch, anh em của Bằng rất vui mừng, ôm vai tôi tỏ lòng biết ơn.

Sáng sớm hôm sau, chúng tôi những người có tên trong danh sách chuyển trại, chúng tôi cùng tay chúng tôi lại với nhau đưa lên xe Molotova phủ mui bố xuống, xe chạy đưa chúng tôi lên Gia Định (BCH/Tiểu khu VNCH cũ) để tập trung tù nhân trong 14 Quận của Thành Phố tại đây, sau đó đoàn xe trực chỉ ra ngoại ô, vì xe bỏ mui bố che lại hết nên chúng tôi không biết bọn chúng chở đi đâu, khoảng 4 giờ di chuyển xe ngừng lại, chúng tôi lần lượt xuống xe. Tôi vươn mình hít dài một hơi thở không khí trong lành của vùng rừng núi cho thoải mái, vì suốt 6 tháng bị giam, tôi chưa được thấy ánh sáng mặt trời và thở được không khí trong lành.

Chúng tôi đang ở trên một ngọn đồi, san sát các dãy nhà tole và có rất đông bọn công an. Các người bị nhốt ở đây cho chúng tôi biết nơi đây là đồi Phụng Vĩ, căn cứ của Trung Đoàn 52, thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh, tại Ngã 3 Ông Đòn, dưới chân núi Chứa Chan.



Trại Cải Tạo Phản Động K3 do công an thành phố quản lý

Đội Phụng Vĩ trước ngày 30-4-75 là Căn cứ Trung Đoàn 52 Sư Đoàn 18.

Tập hợp điểm danh, 120 người chúng tôi được đưa vào 2 dãy nhà lợp tole vách ván, trong tổng số 20 dãy, xung quanh các dãy trại gồm có nhiều lớp kẽm gai bao bọc có gắn lon thiếc. Tất cả 120 người “tù phản động” này hầu hết đều liệt bại nên phải khiêng vào. Vừa yên chỗ, một tên cán bộ quản giáo vào “sinh hoạt” cho biết đây là Trường K3, hôm nay các anh đến đây là ngày thứ nhất của 3 năm học tập cải tạo, v.v. Nơi đây các anh được liên lạc về gia đình để thăm nuôi, mỗi lần thăm nuôi 15 phút. Các anh hãy nhớ viết thơ thể nào mà có lợi cho cách mạng, cho gia đình và cho bản thân các anh thì các anh viết. Tên cán bộ quản giáo tuyên truyền một lúc rồi kết thúc: Vì các anh mới nhập trại nên ban quản giáo cho các anh được nghỉ “Bồi Dưỡng” vài hôm. Chúng tôi đều hiểu, vì tất cả bị liệt bại nên chúng nó để cho chúng tôi hồi phục rồi mới bắt đầu mang cày vào cở chó có tốt lành gì đâu.

Nghiên cứu kế hoạch vượt trại tù lần thứ 2 tại đây trong vòng 20 ngày.

Một đêm ngủ thoải mái với không khí trong lành của miền rừng núi Chứa Chan, tỉnh Long Khánh. Ngày hôm sau tôi đi vòng quanh các dãy trại, tôi gặp anh Dũng Mặt Đỏ của phòng An Ninh Đặc Tra Phủ Tổng thống. Tôi gặp Dũng sau giờ lao động, anh mừng rỡ chạy lại ôm tôi, tôi dặn nhỏ Dũng đừng nói với ai vì tôi không có khai thật là Sĩ quan Cận Vệ. Tôi hỏi thăm Dũng tình hình nơi đây và tại sao Dũng không vượt trại? Dũng cho biết hiện giờ đội công tác của anh đã được bọn chúng tin tưởng nên cho đi làm xa tạt trong rừng để cưa cây gỗ. Còn trốn thì Dũng không dám vì sợ bị bắt lại và sợ về không có chỗ an thân.

Dững cho tôi biết: Dững bị đưa lên đây từ ngày đầu, chúng lấy trại này dự định chỉ giam thành phần trình diện học tập thuộc đơn vị tỉnh Biên Hòa. Sau một thời gian chúng bố phòng chắc chắn hơn, chúng đưa thêm về đây các tù “phản động” gồm nhiều thành phần từ cấp Tá đến binh sĩ và tù chính trị luôn cả phụ nữ phản động. Phụ nữ thì chúng ngăn riêng khu vực, và nguy hiểm nhất là dọc theo triền đồi, trong các lớp kẽm gai có chôn mìn 3 râu (loại mìn chống cá nhân có 3 ngòi nổ) hiện giờ thỉnh thoảng gió thổi lay động cây dại mìn cũng nổ, vì vậy mà suốt 16 tháng rồi mà không có ai dám vượt trại trốn ra!

- Tôi gặp anh Thiếu úy Hoa, Cảnh sát Dã Chiến Biệt Đoàn 222, Võ sư Thái Cực Đạo, Huấn luyện viên của Đại Đội Đặc Nhiệm bảo vệ Phủ Tổng thống. Hoa cho biết anh đã tổ chức trong đội anh được gần 20 người ở đội 16 của anh.
- Anh Thượng sĩ Truyền Tin Võ Phòng phủ Tổng thống là anh Quốc, anh bị bắt vì hoạt động trong lực lượng Dân Quân Phục Quốc, anh cũng đã tổ chức ở đội 15 gần 20 người.
- Anh Ba Hương, là vệ sĩ cho Ông Đại Sứ Nguyễn Văn Kiêu (anh ruột của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu), anh Ba Hương thuộc toán Bảo Vệ yếu nhân của Cảnh sát, anh cũng cho biết có tổ chức ở đội 17, gần 20 người.

Được biết Đại Tá Nguyễn văn P, Tỉnh trưởng Long Khánh, bị bắt ngoài mặt trận trước ngày 30-4-75 đang bị nhốt ở đây. Tôi nhờ anh Tiến, trước năm 75, Tiến là đệ tử của Đại Tá P liên lạc với ông để biết thêm tin tức, thì được Đ/T P cho biết, ông vẫn thường xuyên l/1 với Lực lượng Phục Quốc ở bên ngoài. Tôi đề nghị với Đ/T qua anh Tiến. Nếu Đ/T thấy cần đánh phá trại giam này thì tôi xin trách nhiệm một lực lượng xung kích khoảng 50 người giỏi võ thuật. Anh Tiến chuyển lời tôi đến Đ/T, sau đó Tiến cho tôi biết Đ/T bảo đừng lo, vì ông đã được lực lượng bên ngoài cho biết sẽ giải thoát trại giam trong tuần này hoặc tuần tới? Nhưng đã qua hơn tuần mà không thấy động tĩnh gì cả, Tiến hỏi lại Đ/T thì tôi được biết là trong tuần này? Tôi cảm thấy bất ổn vì tôi đã nghe tin này đã xầm xì trong một vài trại, tôi nghi ngờ tin này đã bị lộ! Vì tôi đã theo dõi trong mỗi đội tù đều có nhiều an ninh chìm của công an. Tôi nghĩ hậu quả rất ghê gớm, nhưng tại sao chúng biết mà vẫn làm ngơ? Có lẽ chúng đã có chuẩn bị rồi. Trong đêm thỉnh thoảng chúng thực tập báo động. Chúng thổi còi và đánh keng báo hiệu, trong vòng 10 phút tất cả 20 dãy trại đều bị phong tỏa. Mỗi dãy trại đều có 1 tiểu đội cầm AK47, trung liên Tiếp Khắc và B40, chĩa thẳng vào trại.

oOo

Tôi lo chọn trong số những người trong trại để tính việc đào thoát, vì tôi không tin tưởng khả năng của LL phục Quốc do Đ/T P... cho biết. Trong số các anh em quen thân đều ngại vượt tù, chỉ mong được CS tha tội trở về sống với gia đình, tôi chỉ chọn được một

người là:

Trung úy Kỹ sư Điện Tử Trần Quang, đặc trách Đài Radar Phú Lâm. Can đảm chịu đựng, bị bắt do tên Hạ sĩ quan dưới quyền điềm chỉ, Quang vẫn cương quyết không nhận làm lại cho CS để được tha tội. Quang cũng thường ngỏ ý với tôi nếu có tổ chức thì xin cho anh tham gia, và anh hứa sẽ làm bất cứ việc gì do tôi sắp đặt, vì đã nghe tôi đã có thành tích tổ chức vượt tù.

Tôi chọn anh Trần Quang là vì thích hợp cho kế hoạch của tôi và cùng ở chung dãy với tôi, khổ người của anh nhỏ nhắn, trầm tĩnh nhưng linh hoạt.

Tôi quyết định theo kế hoạch trù liệu để vượt trại. Tôi và Quang mỗi sáng thức dậy và đi “viếng lăng bác Hồ”, tiếng lóng để chỉ việc giải quyết vệ sinh. Vừa đi vừa bàn tính, tôi cho Quang biết ý định vượt rào và dặn Quang chỉ làm theo những gì tôi cần chớ đừng hỏi tại sao và phải ngăn cách đừng tỏ ra thân thiện để chúng không nghi ngờ, Quang đồng ý vì Quang tin tưởng nơi thành tích của tôi.

Sau 2 tuần lễ, tôi đã thâm nhập hệ thống phòng thủ và nghiên cứu thận trọng như sau:

- 20 dãy tole, vách ván, mỗi miếng chiều dài 3 thước có đóng nẹp chặn đầu.
- Sau khi điếm danh, 18 giờ 30, tất cả các cửa sổ, cửa chính đều khóa lại.
- Bên ngoài phòng, hàng rào 4 lớp kẽm gai cao 2 thước có treo lon, nhiều hàng rào kẽm gai dọc theo triền đồi, có khoảng 3 lớp consettina cuối cùng dưới chân đồi.
- Bãi Mìn do Trung Đoàn 52, Sư Đoàn 18 Bộ Binh VNCH thiết lập lẫn trong các lớp hàng rào, Trung Tá Đức Chi Huy Trưởng Hậu cứ của Trung Đoàn 52 hiện đang bị giam tại đây, xác nhận là đúng.
- Quân số canh gác và phân công dẫn tù đi lao động là khoảng 200 tên công an.
- 4 vọng gác cao 5 thước, khoảng 2 giờ đổi phiên 24/24, ban đêm khoảng giữa phiên đổi gác, có toán tuần tra võ trang lên vào nghe lén từng dãy trại.

Hệ thống bố phòng xung quanh đồi

Trung Đoàn Bộ Đội đóng quân toàn diện từ hướng Đông qua Nam đến hướng Tây. Nằm sâu trong rừng và đặc trách núi Chứa Chan, ước tính chiều dày khoảng chừng 3 cây số, bao trùm mặt tiền của trại giam. Mặt hậu từ hướng Tây Bắc đến Bắc qua Đông, do cán bộ, thanh niên xung phong và khu kinh tế mới, cán bộ nằm vùng lẫn lộn có thể Trung Đoàn Bộ Đội cũng đảm trách vùng này. Nhìn chung mặt này có vẻ lỏng lẻo nhưng là từ

địa vì khi thoát ra mặt này thì chỉ có thể đi về phía rừng lá, không còn đường trốn.

Hệ thống an ninh chìm là nguy hiểm nhất, riêng đội 18 của tôi 60 người đã có 5 tên chìm đội lớp tù, (do sự điều tra của Quang), chúng kiểm soát từ lời nói và hành động của mỗi người, khi ăn, khi ngủ, khi đi lao động, v.v.

Bây giờ tôi chỉ còn chờ chúng đưa đi lao động ở ngoài để quan sát và tìm hướng đi.

Sau hai tuần nghỉ dưỡng sức, các người bị liệt bại đã khá hơn. Tôi Chúa Nhật, trước giờ điểm danh, cán bộ đem xuống một danh sách biên chế chỉ định tôi làm đội trưởng 18K, đúng như suy đoán của tôi, vì chúng muốn kiểm soát tôi chặt chẽ, sắp xếp đánh số chỗ ngủ, không được ngủ khác chỗ. Tôi phải chịu trách nhiệm mọi sự xảy ra trong đội, báo cáo quân số trước khi đi và khi về, lao động, nghỉ bệnh, công tác nhẹ, và trước khi đi ngủ, tối đến sau khi điểm danh tôi phải điều hành sinh hoạt, phê bình, sửa sai, đề nghị, đọc báo và văn nghệ. Mục đích của chúng là làm cho tôi phải bận rộn trong công việc và an ninh chìm của chúng dễ theo dõi tôi (*tôi đã đề phòng việc này nên đã chọn Quang giúp tôi trong việc đào thoát, vì chúng không để ý đến Quang*).

Xung quanh các dãy trại đều đóng ván chiều dài 3 thước và đóng chặn nẹp. Tôi giao cho Quang một miếng sắt mỏng nhỏ và dẫn Quang đi ngang qua chỗ miếng ván thiếu chiều dài, chúng thêm vào một miếng ngắn mà không có đóng chặn nẹp, tôi chỉ cho Quang và dặn mỗi đêm đi tiểu, Quang bò xuống dưới sàn ngủ, đến chỗ đó long đĩnh, từ bây giờ cho đến thứ sáu phải xong nghĩa là mình có thể đẩy ra nhẹ nhàng không bị động, sau khi xong báo cho tôi hay. Quang nhận lời.

Ông Trưởng ty T và tôi vẫn thường ngày lãnh cơm và ăn chung, tôi rất mến ông là người học thức qua tư cách, rất trầm tĩnh. Trong tuần lễ vừa qua ông có thăm nuôi, ông được người cháu ruột đem đồ ăn, gồm muối xả, café, sữa đặc, đường và vài trăm gram thịt kho. Được gia đình báo cho biết, trước ngày đi thăm ông, có người anh bà con của ông tập kết về cấp Trung Tá VC. Người này coi đồ thăm nuôi đã rầy là gói đồ thăm nuôi cho tù nhân ăn ngon sẽ bị đưa ra Bắc vì trại này là trại phản động! Tôi nhìn thấy ông có vẻ lo buồn, nhưng tôi vẫn chưa cho ông biết tôi đã chuẩn bị vượt trại mà trong đó có ông.

Hôm nay là tuần lễ thứ ba, đội 18K của chúng tôi bắt đầu mang cày vào cỏ, đội chúng tôi đẩy cỏ và nhổ cây bắp khô. Đến chiều hết giờ lao động, chúng tôi đến ao tưới rau để tắm, nước ao tù này do nước mưa đọng lại gồm cả nước phân do ban trồng hoa màu phụ gánh từ trong trại tưới, nước phân chảy xuống ao. Vì thế đêm đó đội chúng tôi bị ngứa gãi muốn rách da.

Ngày thứ ba, vun vòng trồng khoai. Ngày thứ tư, khiêng đá đắp đập ngăn dòng suối. Ngày thứ năm, tiếp tục khiêng đá đắp đập đến 11 giờ. Nghỉ việc, tất cả tập hợp điểm danh về trại ăn trưa. Khi điểm danh thiếu mất người, tôi vội báo cáo cho tên cán bộ, tên này bình tĩnh đưa súng AK lên bắn chỉ thiên 3 phát một, và khoảng 1 phút sau có tiếng

súng AK đáp lại khắp nơi (cũng nhờ việc này xảy ra nên tôi biết được hướng các chốt bọ chúng đang đóng dọc theo bì rừng từ hướng Tây qua đến hướng Bắc). Tên cán bộ ra lệnh cho tôi dẫn tù nhân về trại, trên đường về chúng tôi đi ngang qua các chốt của bọ công an, chúng chĩa súng vào đội chúng tôi và chửi nhiều câu thô tục. Tôi căm hận dẫn đội mình về trại. Khoảng 1 tiếng đồng hồ sau, chúng bắt lại được tên trốn và đem về nhốt bên dãy trại của chúng. Tên phó thủ trưởng gọi tôi lên lấy khẩu cung cùng với vài người trong đội. Tôi được biết tên trốn là an ninh chìm, do Quang báo lại cho tôi, buổi chiều hôm trước tên Hậu này đã đứng nói chuyện với cán bộ ở gần hàng rào, tôi nghĩ đây là màn dàn cảnh để cảnh cáo chúng tôi.

Sáng ngày thứ sáu, chúng tập họp tất cả 20 dãy trại. Tên phó thủ trưởng đọc bản án và đem trình diện tên Hậu. Tiếp theo chúng cảnh cáo chúng tôi “hãy yên tâm học tập cải tạo. Ngày mà các anh đặt chân đến đây là ngày thứ nhất của 3 năm. Các anh đừng mong trốn thoát nơi đây, dù một con kiến cũng không thể rời khỏi nơi này? Bằng chứng là suốt 16 tháng qua chẳng ai có ý nghĩ đó. Anh Hậu vì mới đến nên chưa hiểu, nên anh sẽ lãnh phạt 15 ngày quản chế nơi hầm tối...”.

Hôm nay đội tôi được lệnh tháo kềm gai vòng rào tiền đồn hình tam giác án ngữ căn cứ của Trung Đoàn 52/18. Tôi mừng thầm vì hướng đào thoát của chúng tôi sẽ ở chỗ này. Tôi đôn đốc anh em tháo gỡ cho nhanh kịp trong ngày thứ bảy, vì tối Chúa nhật là ngày, giờ quyết định.

Trong giờ cơm, bắt đầu tôi báo cho ông Trưởng ty biết để chuẩn bị thoát khỏi chỗ này, ông ngạc nhiên hỏi lại, tôi nói:

“Bác hãy chuẩn bị sẵn bộ đồ đen để mặc khi rời khỏi nơi đây, và một bộ đồ khác bỏ vào túi nylon rồi bỏ vào bao cát để đem theo”.

Tôi nói tiếp:

“Bác phải rời khỏi nơi này nếu không Bác sẽ bị đưa ra Bắc”.

Tôi nói tránh vì ông thường ngày ngồi ăn cơm với tôi, nếu ông không đi ông sẽ bị liên lụy. Tôi nhìn thấy nét mặt đăm chiêu của ông, tôi hơi lo ngại, ông hỏi:

“An tính chừng nào?”

Tôi đáp:

“Có thể đêm mai, nếu thời tiết tốt”.

Ông hỏi tiếp:

“Làm sao ra từ đây?”

Tôi đáp:

“Sẽ chui ra dưới gầm chỗ của bác nằm đó!”

Ông giật mình:

“Sao? ở dưới chỗ tôi nằm à?”

Tôi đáp:

“Dạ phải, miếng ván dưới chỗ bác nằm tôi đã long đinh rồi! Vì chỉ có chỗ nằm của Bác là có lối ra thôi”.

Tôi kể rõ kế hoạch cho ông nghe:

“Sau khi từ đây chui ra, tôi chạy nhanh ra hàng rào treo lon, tôi ngồi xuống, Quang sẽ chạy ra và leo lên vai tôi, tôi đứng lên, Quang bước qua phía bên kia hàng rào và đứng chờ, Bác chạy ra bước lên vai tôi, tôi đứng lên, bác bước qua vai của Quang, Quang ngồi xuống để Bác xuống đất và tiếp tục đến hết các hàng rào treo lon, và sau đó Bác và Quang phải theo bên tôi, đừng bước sai nguy hiểm vì Bãi Mìn dọc theo triền đồi.

Ông lo lắng hỏi:

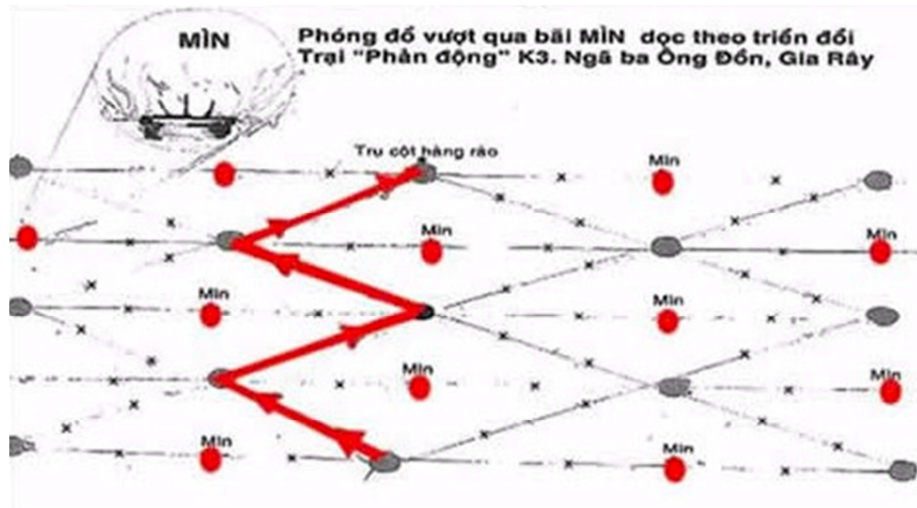
“An có chắc mình sẽ thoát được Bãi Mìn hay không?”

Tôi đáp:

“Bác đừng lo, tôi đã tìm ra điểm chuẩn của Bãi Mìn rồi!”

Tôi nói để cho ông an lòng, và kể rõ hướng đi của kế hoạch.

Nghiên cứu cách thức vượt Bãi Mìn



Về phần Bãi Mìn tôi đã suy nghĩ nhiều ngày đêm, tôi đem ra so sánh các cách gài mìn bẫy của Người Nhái chúng tôi và của Việt cộng, mà vẫn chưa tìm ra manh mối (vì lúc phối hợp công tác với Người Nhái Hoa Kỳ, tôi đã từng tháo gỡ mìn bẫy của VC).

Vì chuyên viên Mìn Bẫy khi gài Bãi Mìn thì chỉ có đơn vị trưởng và người gài biết sơ đồ mà thôi. Sau cùng, tôi suy ra từ 2 chữ Phòng Thủ. Tôi lập sa bàn để định vị trí, các hàng rào cách khoảng với nhau đều đặn, và các trụ cột thì đều đặt so le hay nói cách khác là hình chữ Z. Vậy Phòng Thủ thì khi chuyên viên đặt mìn bẫy phải đặt Mìn ở chỗ an toàn cho các trụ cột hàng rào, để khi mìn nổ không làm sụp đổ các hàng rào để còn giữ được phần nào các kềm gai, vì hàng rào phòng thủ mục đích là chống xâm nhập chiến thuật biển người của VC. Theo sa bàn, tôi sẽ vượt ra theo hình chi (Z) theo hướng các trụ cột, tránh các khoảng trống mà tôi nghĩ là có đặt Mìn, và sẽ lần ra gần phòng trực công chính của bọn công an, vì trụ cột chuẩn tôi chọn gần công chính, chính xác hơn mấy trụ cột ở khoảng giữa.... Tôi đã xem xét rất kỹ giữa khoảng cách 2 hàng rào, chỉ rào kềm gai chạy dọc, song song với các hàng rào khác và từ hàng này qua hàng kia bằng các đường kềm gai giăng ngang với 2 đường chéo góc, còn phía cuối chân đồi có 3 vòng rào loại concertina, báo hiệu là đã hết bãi Mìn (vì rào loại concertina cuộn vòng tròn, không thể rào trong vùng có mìn bẫy, vì có thể bị gió thổi rung động mà chạm ngòi nổ, vì loại mìn chống cá nhân có 3 ngòi nổ rất nhạy thường gọi là Mìn 3 râu.) Tôi vui mừng lẫn lo âu mặc dầu không dám tin chính xác 100/100. Nhưng tôi đã quyết lòng tìm cái Sống trong cái Chết, bất chấp mọi nguy hiểm.

Đêm thứ bảy 23-10-76 khoảng 8 giờ tối, trời mưa thật lớn, kéo dài đến 2 giờ khuya, tôi thầm cầu nguyện cho đêm mai cũng có mưa to thì sẽ là giờ quyết định đào thoát của chúng tôi, vì theo kinh nghiệm của tôi, nếu hôm nay có mưa thì ngày hôm sau cũng sẽ có mưa trẻ hơn hôm nay, và sẽ mưa liên tiếp vài hôm, (lần trước tôi đào thoát trại tù Thành Ông Năm, cũng có mưa giống như ngày hôm nay ở đây).

Ngày Chúa Nhật, từ sáng đến 5 giờ chiều, vợ con tôi mới gặp được tôi sau 6 tháng tù, tôi hàn huyên với vợ con trong 15 phút. Vợ tôi đem đồ ăn thăm nuôi, tôi chỉ lấy café,

đường, sữa đặc và mấy đòn bánh tét nhỏ, và túi trái cây, còn các thức ăn khác tôi đưa lại để vợ tôi đem về, vì tôi biết vợ con của tôi rất thiếu thốn, khi đi thăm nuôi chắc lại phải bán bớt vật dụng trong nhà. Vì có tên công an dòm ngó, tôi chờ khi vợ tôi cúi xuống gần tôi khẽ nói: “*Đêm nào trời mưa thì cầu nguyện cho anh*”. Vợ tôi nghe tôi nói giật mình lo sợ, vì vợ tôi hiểu ý câu nói của tôi.... Hết giờ thăm nuôi, vợ con tôi phải rời khỏi trại thăm nuôi để đến nhà ga Gia Ray, đón xe lửa về Sài Gòn. Còn tôi và đoàn tù được thăm nuôi trở lại trại giam.

Cũng như thường lệ, tên cán bộ điếm danh xong, chúng lo khóa lại các cửa cẩn thận. Khoảng 8 giờ tối, mây đen kéo đến và trận mưa bắt đầu đổ hột lúc 9 giờ, tôi đã cho Quang biết chuẩn bị các chi tiết như ông Trưởng ty, dặn Quang lược café lấy nước đậm pha với sữa, đường, rồi cất vào bình nylon nhựa, chung với các đòn bánh tét, còn café nước nhì thì đãi các anh em không có gia đình thăm nuôi, với chút ít bánh trái vì sợ các anh em uống café đậm sẽ khó ngủ, sẽ tạo khó khăn cho chúng tôi.

Tôi và Quang bình tĩnh chờ đợi, tôi chỉ lo cho ông Trưởng ty, vì sau khi nghe tôi thông báo vượt trại, tôi thấy ông không ngủ mà ngồi hút thuốc suốt đêm qua. Tôi mến ông vì đã ở chung qua nhiều lần chuyển trại, và cùng ăn cơm chung. Mưa càng lúc càng to, 9 giờ tắt đèn, tắt cả đèn về chỗ nằm, nhưng vì hôm nay có thăm nuôi, họ thức thì thăm kể chuyện gia đình cho nhau nghe trong bóng đêm.

11 giờ đêm, tôi cố giương mắt thật to nhìn qua kẽ vách theo dõi 4 chiếc bóng đen mặc áo mưa đi đôi vọng gác qua các lần ánh sáng của sấm chớp. Khoảng 1/2 giờ sau, 1 tiểu đội tuần tra mang vũ khí đi kiểm soát 20 dãy trại rồi chúng trở ra phòng trực ở cổng chính.

Giờ đào thoát đã đến

Tôi nhẹ nhàng rời khỏi chỗ nằm đến chỗ Quang bám nhẹ. Quang bước theo tôi trong bóng đêm đến chỗ ông Trưởng ty nằm tôi kéo nhẹ ông xuống đất nhưng ông không chịu xuống, ông kéo tôi sát lại và khẽ nói:

“Xung quanh họ còn thức!”

Tôi trả lời:

“Không sao đâu bác, bác cứ chui xuống gầm sàn là xong”

Ông không chịu, bảo tôi phải chờ cho ông 1 tiếng đồng hồ nữa.

Tôi sợ động mấy người nằm gần nên đành lui về với Quang trở lại đầu dãy trại để tiếp tục theo dõi các toán lính gác qua kẽ hở. Quang nóng lòng thì thăm qua tai tôi: “Ông làm như vậy là chết mình rồi anh.” Tôi cố trấn tĩnh Quang: “Không sao.” Nhưng lòng tôi như lửa đốt. Khoảng nửa giờ sau, bên ngoài bớt mưa.

Tôi quyết định kéo nhẹ Quang đến chỗ ông. Tôi kéo hẳn ông xuống đất và đẩy ông chui xuống gầm sàn dưới chỗ ông nằm ông ta cứ dùng dằng không chịu chui, Quang chui vào trước đây nhẹ miếng ván đã long đinh và chui ra ngoài, tôi liền đẩy ông chui ra tiếp, ông không chịu lại đẩy tôi ra, trong lúc dằng co đó làm cho người nằm kế bên ông lên tiếng: “Không biết cái gì kêu lụp cụp vậy?” Liền lúc đó nghe có tiếng diêm quẹt, tôi cấp tốc chui ra ngoài, nhìn lại không thấy ông chui theo, Quang kéo tôi thúc giục: “Đi anh để chết đó!” Tôi cố rướn mình lên nhìn vào trong không thấy được vì tối. Tôi chạy nhanh theo Quang và ngồi xuống cho Quang leo lên vai, tôi đứng lên Quang bước qua bên kia rào tuột xuống đất chờ. Tôi dặn Quang chờ tôi một chút, vì lúc đó tôi vẫn còn nghĩ đến ông. Tôi nhanh nhẹn chạy trở lại lỗ trông hy vọng ông đã chui ra, nhưng tôi không thấy, tôi dán mắt vào kẽ hở, qua diêm quẹt môi đèn, bóng ông ta đang ngồi bó gối hút thuốc lá trên sàn nơi chỗ ông nằm. Thôi rồi! Tôi không còn hy vọng gì để cứu ông được nữa! Tôi chạy thật nhanh trở ra hàng rào kẽm gai, không thấy bóng của Quang, tôi vội trèo qua 4 lớp hàng rào kẽm gai mà vẫn không thấy bóng của Quang đâu cả, tôi cúi rạp người xuống nhìn theo đường chân trời, bỗng thấy bụi cây bên phải của tôi lay động, tôi vội bò ngay lại đó gặp Quang, thì ra Quang không dám chờ tôi tại chỗ vì là đường đi tuần của bọn lính gác. Tôi nắm tay Quang: “Đi theo tôi”.

Tôi dẫn Quang bò đến trụ hàng rào điểm chuẩn, gần trạm canh cổng chính, tôi nhắm theo các trụ cột hàng rào và bò lách kẽm gai, thận trọng theo hình chữ Z, Quang bò theo sát tôi, độ chừng 15 phút, tôi và Quang đã xuống tới dưới triền đồi thoát khỏi Bãi Mìn, chúng tôi khom người chạy nhanh qua khoảng đất trống, băng qua tiền đồn hình tam giác, nơi đó là chỗ đội của tôi vừa tháo hết kẽm gai hôm thứ bảy, nên tôi và Quang đã vượt qua chỗ này dễ dàng, chạy thêm một đoạn thẳng vào bìa rừng, chúng tôi lọt vào vùng gai mắc cỡ tây cao phủ đầu, chúng tôi bị gai đâm vào mình không biết bao nhiêu mà kể, chúng tôi đang vạch gai để tìm đường đi, bỗng chúng tôi bị lọt xuống dòng suối, tôi rất mừng vì trong dự tính kế hoạch của tôi không biết có dòng suối này, tôi biết chắc chắn theo con suối này sẽ xuống được nhà ga Gia Rây (vì tôi đã nhìn thấy từ trên trại giam chiếc cầu xe lửa gần chợ Gia Rây). Tôi bảo Quang tắm cho sạch và đồng thời di chuyển theo dòng suối, khi đến gần nhà ga Gia Rây, tôi kéo Quang bò lên cầu để vào hướng núi Chứa Chan, nhưng khi qua ngang đường rầy xe lửa, bỗng tôi nghĩ ra một phương pháp vội kéo Quang đứng lên đường rầy, mỗi người một bên, tôi quàng tay qua vai Quang và Quang làm ngược lại, bây giờ tôi và Quang đã vững trên đường rầy, chúng tôi bắt đầu chạy trên đường rầy dễ dàng không sợ vấp ngã, chúng tôi tiếp tục chạy khoảng 2 giờ đồng hồ nữa rồi ngồi trên đường rầy mà nghỉ mệt, vì chúng tôi biết là đã thoát vòng kiểm soát của khu vực trại giam khá xa.

Tôi đang nghĩ đến Ông Trưởng ty, có lẽ ông biết mình già yếu không còn đủ sức chạy bộ, ông lo sẽ làm vướng bận chúng tôi nên đành ở lại? Khi còn ở quận 2, ông có tặng một bài thơ cho tôi và bảo tôi học thuộc lòng bài thơ như sau:

Tự Thán

*Đời là chi?
Ta là gì?
Dòng đời vẫn chảy,
Ta cứ mãi đi!
Ta là một cội thông hiu quạnh
Đứng chọc trời xanh dưới nắng tà
Sớm chiều vi vút tiếng thông reo
Éo lá cành theo ngọn gió vèo
Giông tố bao lần lay lá cội
Sớm chiều vẫn vút tiếng thông reo
Tiếng thông reo, tiếng thông reo
Trái bao giông tố vẫn reo gió chiều.*

Nguyễn văn T

Vừa ngồi nghỉ mệt trên đường rầy xe lửa vừa ăn bánh tét và thưởng thức café sữa ngon lành.... Quang quàng tay qua vai tôi giọng cảm động:

“Anh An, anh là người cứu mạng của tôi, nên tôi xin nói thật cho anh biết, -giọng Quang trầm lại- Tôi là đảng viên của Trung Hoa Quốc Dân Đảng, tôi tên thật là Lai Minh Quang, cháu ruột của Trung Tướng Lai Minh Kiên, hiện bác tôi đang ở Đài Loan, tôi có nhiệm vụ nằm trong Quân Đội VNCH, và tên Trần Quang là tên giả, tôi học và tốt nghiệp Kỹ sư Điện Tử tại Okinawa Nhật Bản. Khi về Việt Nam, tôi phụ trách Trưởng Đài Radar Phú Lâm, mục đích là để theo dõi bên Trung cộng, các máy bay bên Trung cộng cất cánh thì ở Đài Radar Phú Lâm đều nhận biết.... Khi miền Nam sụp đổ, tôi đã được báo trước nên đã cho vợ con rời khỏi Việt Nam hiện đang ở Tân Gia Ba, vì tôi còn công tác nên phải ở lại Việt Nam. Bây giờ việc trước mắt là về Sài Gòn, tôi bắt liên lạc với các điểm rồi chúng mình cùng tìm đường qua Đài Loan, khi ra được ngoại quốc rồi sẽ tính sau.”

Chúng tôi tiếp tục chạy, khi đến nhà ga Bảo chính thì trời gần sáng. Chúng tôi vào rừng chồi thay bộ đồ khô mang theo trong bao nylon bỏ trong bao cát, nhờ lọt xuống suối nên chúng tôi đã tắm sạch đất đỏ, bây giờ thay bộ đồ khô vào trông cũng sạch sẽ. Chúng tôi vẫn tiếp tục chạy trên đường sắt hướng về Long Khánh cho kịp chuyến xe lửa từ Nha Trang vào. Khi tới những nơi có người ở thì chúng tôi đi bộ, còn những chỗ không người thì chạy tiếp. Những dân cư ở dọc theo con đường xe lửa từ nhà ga Bảo chính vào đến Long Khánh chúng tôi thấy phần nhiều là người Thượng. Khi đến nhà ga Long Khánh khoảng 8 giờ sáng, con đường dài 35 cây số. Tôi lấy trong lai quần ra 5 đồng tiền VC (vì đã có kinh nghiệm vượt tù lần trước) tôi đã dấu từ lúc mới bị bắt, tôi đưa tiền cho Quang vào mua vé, được trạm bán vé cho biết 9 giờ xe lửa tới, tôi và Quang vào quán café gần đó ngồi uống café và bàn chuyện về Sài Gòn mua hột giống để đem về vùng kinh tế mới trồng trọt, v.v. Trong quán cũng có vài tên cán bộ công an VC đang ngồi uống Café.

Tiếng còi hú từ xa của chuyến xe lửa từ Nha Trang vào Sài Gòn đã gần đến, tôi và Quang đều cảnh giác. Chúng tôi chia nhau mỗi người một đầu toa để tránh sự theo dõi của bọn công an. Và chúng tôi đã về đến Sài Gòn lúc 12 giờ trưa, nhưng Quang lại bị sung vù cả 2 chân không đi được nữa (vì *Quang chưa bao giờ chạy xa như vậy, còn đối với tôi đã được huấn luyện qua khóa Người Nhái thì chạy bộ 35 cây số không có gì trở ngại*), tôi gọi xe xích lô đạp chở chúng tôi về Chợ Lớn, nhưng khi đi ngang qua quán phở 79, đường Võ Tánh, chúng tôi cảm thấy thèm quá nên xuống xe vào tiệm gọi phở ăn một bữa thật ngon. Vì thấy chúng tôi nước da sạm đen ông chủ tiệm phở hỏi: “Các anh ở đâu về mà đen quá vậy?” Tôi trả lời là chúng tôi từ vùng Kinh Tế mới về Sài Gòn để mua hộ giống trồng trọt.... Sau đó chúng tôi gọi xe xích lô chở Quang đến một địa điểm riêng của Quang. Chúng tôi từ giã và hẹn gặp lại tại một quán café ở ngã 7 Chợ lớn, nhưng tôi đã đến điểm hẹn liên tiếp mấy ngày mà không gặp Quang. Tôi nghĩ có thể điểm liên lạc của Quang không muốn tiếp xúc với tôi vì sợ bị lộ, và tôi mất liên lạc với Quang từ đó!

Tôi đến thăm anh Nguyễn Thành Nhơn trong đêm mới trở về Sài Gòn, tôi nhảy rào vào nhà gặp anh chị. Anh chị rất vui mừng. Tôi kể chuyện lại cho anh chị nghe. Anh Nhơn cho tôi hay là phòng tập Thể Dục của anh đã bị bọn công an phường tịch thu rồi, anh bảo tôi ở lại ngủ một đêm rồi sáng mai sẽ đi, tôi cảm ơn anh chị và từ giã trước vì sáng sớm tôi đã rời khỏi nhà của anh chị.

Tôi cố liên lạc lại với các bạn thân ngày trước, nhưng có người thấy tôi từ xa thì đã vội vào nhà khóa cửa lánh mặt. Cũng may được một người bạn cho mượn chiếc xe đạp, và nhờ đó tôi di chuyển khắp nơi trong thành phố, dự định tìm vào các lực lượng kháng chiến trong rừng. Tôi gặp một đại diện của một giáo phái (xin tạm giấu tên) sau một tháng, ông gặp lại cho và cho hay:

“Chắc em không có phần vào trong với anh em, là vì tôi đã liên lạc và ở trong đã gọi 3 lần liên lạc viên ra để đưa em vào nhưng đều đổ bể cả. Và ở trong đã quyết định hủy bỏ công tác đón em rồi!”

Thêm một lần thoát nạn

Người bạn thân Mai Văn Lương (hiện đang sống tại Cali) cùng đơn vị phủ Tổng thống, đã giúp tôi thật nhiều trong lúc cùng cực. Anh đã giúp tôi liên lạc với một lực lượng vùng Hậu giang, có cơ sở mua bán phân bón, văn phòng tại đường Trần Hưng Đạo, đối diện với Tổng Nha công an thành phố. Đêm đó tôi ở lại ngủ tại cơ sở suốt đêm trò chuyện cùng anh Hoàng (Hoàng cấp bậc Đại úy Sĩ quan Đà Lạt trốn trình diện đi tù cải tạo) cho biết cơ sở này được quyền giữ 20 nhân viên ngủ lại đêm, anh khuyên tôi yên tâm ở lại đây để chờ liên lạc viên từ Hậu Giang lên đón tôi.... Sáng sớm hôm sau tôi và anh Hoàng ra ăn sáng ở tại quán café vỉa hè gần đó, Lương cũng vừa tới. Trong quán có rất đông bọn công an đang uống café. Tôi có linh cảm như có việc gì sắp xảy ra nên sau khi ăn sáng xong tôi nói với Lương đưa tôi về chỗ ẩn trú của tôi và khi nào có liên lạc viên ở Hậu Giang lên thì đến đón tôi, vì ở đây tôi cảm thấy có nhiều nguy hiểm. Lương đồng ý

và đưa tôi về chỗ ẩn rồi ra đi. Nhưng khoảng 12 giờ trưa, Lương trở lại kiểm tôi và cho hay tất cả cơ sở đó đã bị công an thành phố hốt hết rồi! Thật may cho tôi, tôi chỉ thoát trong đường tơ kẽ tóc.

Có nhiều ngày tôi lang thang đạp xe từ 6 giờ sáng khắp nơi trong thành phố cho tới 9 giờ tối mà tôi chưa biết đêm nay phải ngủ ở đâu? Có hôm tôi chỉ ăn vài trái chuối qua ngày vì không tiền. Có nhiều hôm được tin bọn công an bố ráp ở các bến xe đò Xa Cảng Miền Tây, nhà ga xe lửa là những nơi tôi thường mượn chiếu để ngủ nên phải tìm vào nhà các bạn để trốn.

Tôi bị bắt hụt lần thứ 2

Có lần tôi đang ẩn trong nhà một người bạn ở quận 11, Sài Gòn, khoảng 1 giờ khuya, bọn công an Phường tông cửa ập vào nhà, tên công an trưởng ra lệnh tất cả phải đứng yên tại chỗ và cho biết là chúng được tin trong nhà bạn tôi có làm lò nướng bánh mì lậu. Chúng bắt đầu lục soát, trong lúc đó tôi đang ở trong phòng ngủ của bà mẹ anh bạn vì bà về thăm quê ở Thốt Nốt, nên anh bạn cho tôi ngủ tạm, vì tôi cũng đề phòng trường hợp này có thể xảy ra nên tôi không nằm ngủ trên giường mà chỉ trải tấm mền lót để nằm dưới đất, còn trên giường thì mùng, mền, nệm gối đều xếp ngay ngắn, cửa phòng khi vào tôi đã khóa lại phía trong, khi nghe tiếng bọn công an vào tôi liền kéo tấm mền đẩy vào gầm giường rồi chui vào trốn trong tủ áo vì quá cấp tốc nên tôi không còn đường nào để thoát. Tiếng tên công an trưởng hỏi bạn tôi:

“Ai ở trong phòng này?”

Bạn tôi trả lời:

“Đây là phòng ngủ của má tôi hôm nay bà đã về quê ở Thốt Nốt thăm bà con, không có ai ở trong đó hết”

Tên công an ra lệnh bạn tôi lấy chìa khóa mở cửa phòng để chúng khám xét. Tôi lo sợ nghĩ rằng lần này hết phương thoát khỏi. Sau khi cửa phòng đã mở tôi nghe tiếng chân của tên công an bước vào phòng, tôi hé nhìn kệt cửa tủ áo thấy tên này ngó dáo dác trên giường rồi bước đến bàn đèn chụp lấy chiếc đồng hồ đeo tay của tôi đang để trên bàn rồi vội bước ra và ra lệnh cho mấy tên khác lên gác lục soát để tìm tang vật về việc làm bánh mì lậu như bột mì, bàn cân bột, v.v. Khi bọn công an lên gác anh bạn vội mở cửa sau cho tôi tẩu thoát. Tôi thoát nạn lần này là nhờ vào chiếc đồng hồ “Hai cửa sổ, ba người lái” (tiếng của bộ đội CS khi mới vào Nam) của tôi, vì tên công an lấy được nên vội bỏ đi ra ngay.

Lần thứ 3 bị bắt hụt.

Trong gần dịp lễ Giáng Sinh năm 1977, được tin bọn công an sẽ bố ráp ở các nơi công

cộng, bên xe đò, nhà ga xe lửa, nên tôi đến xin bạn tôi cho ngủ nhờ. Khoảng 12 giờ khuya có tiếng đập cửa và tiếng bọn công an kêu gọi mở cửa phía trước lẫn phía sau. Trong lúc bạn tôi đi mở cửa, tôi chạy lên gác lầu và mở cửa sổ leo lên nóc nhà và bò rập mình theo bóng tối qua 2-3 nóc nhà và nằm nép mình xuống máng xối giữa 2 mái nhà của phòng bán thực phẩm do cán bộ VC quản lý. Chúng lục xét khắp nơi rồi lên gác mở cửa sổ nơi tôi vừa thoát ra. Chúng nhìn qua mấy nóc nhà nhưng vì tối quá nên chúng nó không thấy tôi nên chúng xuống lầu rồi bỏ đi. Kể từ đó anh bạn tôi không còn muốn thấy mặt tôi nữa vì anh đã quá sợ. Còn về phần tôi thì cũng ngại ngùng không muốn liên lụy đến anh bạn nữa nên tôi tránh xa khu nhà của anh!

Tôi được một anh bạn khác giới thiệu cho tôi gặp một người đại diện cho một tổ chức kháng chiến chống Cộng ở miền Tây (xin được giữ kín), lúc đó tôi cũng có trách nhiệm cố vấn tham mưu, đại diện cho một lực lượng tại đô thành Sài Gòn gồm nhiều thành phần hỗn hợp, tôn giáo, quân nhân, công chức của Việt Nam Cộng Hòa. Vì lúc này tất cả Sĩ quan đều bị đi tù cải tạo còn lại thành phần quân nhân từ Hạ sĩ quan trở xuống. Anh bạn Người Nhái của chúng tôi cấp bậc là Thượng sĩ đã họp cùng một số anh em quân nhân và vài đoàn thể Tôn Giáo khác tổ chức ra một lực lượng trong đô thành. Khi anh gặp được tôi trốn trại lần thứ 2, anh ngỏ ý nhờ tôi giúp trong phần điều hành nhân sự vì trong tổ chức nhân sự đã vượt quá khả năng Hạ sĩ quan của anh. Tôi cũng cho anh biết là khả năng của tôi cũng hạn hẹp. Không thể lộ mặt được vì đang lẫn trốn, tạm thời tôi xin nhận phần chìm đại diện cho tổ chức để tìm các tổ chức khác để kết hợp, v.v. Trong phần vụ đó tôi đã dẫn thân cùng với một tổ chức khác đi về miền Tây để liên lạc với các cánh quân ly khai vùng Sóc Trăng và Cờ Đỏ, và sau buổi họp tại khách sạn ở Cần Thơ, tôi đã bí mật mang về Sài Gòn những số nhà của các địa điểm cần được phối kiểm để tiếp tế khi cần. Nhưng chỉ vài tuần sau thì tổ chức tôi đang hợp tác bị bẻ, chúng tôi đành phải nằm yên.

Nhờ người bạn thân giới thiệu tôi với một đại diện một cánh quân ở Miền Tây, tổ chức của anh đang bị động ở miền Tây nên anh lánh về Sài Gòn. Tôi và anh bàn thảo trong tình thân cởi mở thân mật vì chúng tôi đều đang đi tìm những đường dây tiếp tế thật sự từ ngoại quốc về và hứa sẽ giúp đỡ cho nhau khi cần với khả năng mà mình có.

Sắp đến Tết Nguyên Đán ở đô thành lại bị bố ráp, tôi đến gặp anh Trần (xin tạm gọi là anh Trần...) nhờ anh giúp đưa tôi tạm lánh nạn về miền Tây ở vùng Cái Răng. Anh giới thiệu tôi là người Tàu lai ở Chợ Lớn đi tìm việc làm với ông chủ vườn cây ăn trái và nhờ ông giúp đỡ. Ông chủ vườn đưa tôi vào vườn cây của ông cách mặt lộ khoảng 3 cây số. Vì là vùng đất Bung (đất sét đen) nên chỉ đi bằng chân không, vì bùn sình lún sâu không thể mang giày dép được. Tôi ở chung với vợ chồng người cháu. Tôi tạm gọi là anh Ba, anh là HSQ Truyền tin, anh tự làm cho mù mắt để được miễn dịch, sau khi VC chiếm miền Nam, vợ chồng anh bần khổ nên về đây ở tạm. Anh cũng thường tự trách mình mỗi khi tâm sự với tôi là ngày trước anh đã hèn nhát, đã tự hủy hoại thân thể để cầu an bây giờ VC vào rồi anh mới thấy hối hận. Anh cũng hỏi thăm dò tôi thuộc thành phần nào nhưng tôi giấu nhẹm chỉ cho anh biết tôi là người Tàu lai tên là Hứa Gia Ân. Vườn cây

ăn trái có khoảng 300 gốc, ban ngày tôi tưới nước và lặn xuống dòng rạch để móc sinh non lên vun gốc. Ban đêm khi chiều xuống, tôi và anh Ba chèo xuồng đi giăng câu ở những nơi hoang vắng để tránh tai mắt bọn công an vùng. Có nhiều đêm mưa tầm tã chúng tôi quần áo ướt sũng co ro trên xuồng, hoặc tìm vào các ngôi miếu hoang mà trú ẩn cho qua cơn mưa, gần sáng chúng tôi mới chèo xuồng về. Vợ anh Ba, chị đem cá câu được ra chợ Cái Răng bán và mua lại gạo muối về dùng. Thỉnh thoảng một vài tuần anh Trần vào thăm tôi và tiếp tế chút ít tiền đưa cho anh chị Ba lo giúp phần ăn uống cho tôi vì ông chủ vườn cũng không có dư dả nên vợ chồng anh Ba và tôi điều phải tự túc.

Thoát nạn lần thứ 4.

Tôi ở đây gần 3 tuần, tôi đã gặp NN Nguyễn Văn Cao chung khóa 2 NN với tôi, trong lúc tôi ra mặt lộ để hút tó. Cao gặp tôi vui mừng, tôi vội kéo Cao ra ngoài để tránh mọi người để ý và cho anh Cao biết là tôi đang lẩn trốn vì đã vượt tù cải tạo hiện giờ thân phận tôi là người Tàu lai ở Chợ Lớn thất nghiệp nên xuống đây làm vườn để sống. Cao khẽ nói với tôi:

“Chú Ba T (Ông chủ vườn) ngày xưa đã tiếp tế VC. Nếu anh ở nhà ông thì tạm là an toàn vì công an phường khóm đều quen biết ông.”

Nhưng vài hôm sau ông chủ vườn cho tôi hay là công an nói giấy tờ của tôi đã gần hết hạn và muốn gặp mặt tôi vào ngày mai. Tôi cảm thấy nguy hiểm nên khoảng 3 giờ sáng sớm hôm sau tôi lén rời khỏi Cái Răng đi xe đò trở về Sài Gòn.

Sau đó có lúc tôi ở Cai Lậy, Cần Thơ, Cái Răng, Bò Ót, Ô Môn, Thất Sơn, Châu Đốc.... Tôi cố tìm vào các nơi bung biên, nhưng khi biết ra thì các anh em chỉ có “ngọn mà không có gốc”.

Tôi đành phải vượt biên, sau khi đã bị VC bắt hụt mấy lần. Cuối cùng tôi được một người bạn thân giúp cho tôi đem vợ và đứa con trai vừa hơn 3 tuổi.

NGÀY VƯỢT BIÊN

Ngày lễ Thanh Minh là ngày vượt biên! Chúng tôi xuống ghe tại bến Ninh Kiều, Cần Thơ rồi chạy ra cửa biển Tranh Đề, được chiếc ghe đánh cá Kiên Giang mang số KG-0660 đón lên ghe và khởi hành ra cửa biển, nhưng khi vừa ra tới cửa biển chiếc ghe lại leo lên cồn cát, tất cả trên ghe là 59 người kể cả lớn nhỏ, đều nhón nháo lên, vì trên ghe có người đã vượt biên 5 lần 7 lượt mà vẫn không thoát, lần này ghe lại mắc cạn, nên mọi người đều lo sợ.

Tôi đứng ra kêu gọi tất cả hãy bình tĩnh, và tổ chức lại, chia ra nhiều tổ, mỗi tổ 2 người, bắt đầu xuống nước tính từ ghe chia ra tổ nào đi theo hướng nấy và khi nào tìm được chỗ nước sâu tới ngực thì kêu lên. Tất cả đều làm theo lời của tôi, một lúc sau ở hướng bên trái kêu lên có chỗ sâu, tất cả đều cùng xúm lại đẩy ghe về hướng đó, ghe lại khởi hành,

nhưng ghe chạy chỉ được chừng vài trăm thước thì máy bơm nước từ trong ra ngoài bị bẽ. Tôi liền tổ chức chia thành 3 toán thay phiên nhau tát nước trong ghe ra ngoài. Tôi chọn 3 người lớn tuổi làm trưởng toán có trách nhiệm sắp đặt thay phiên nhau.

Tôi nghi ngờ anh tài công này, tôi lên phòng lái hỏi anh tài công: “Anh chở theo bao nhiêu lít dầu?”

Tài công trả lời: “400 lít”.

Tôi hỏi: “Ghe này chạy bao nhiêu cây số giờ?”

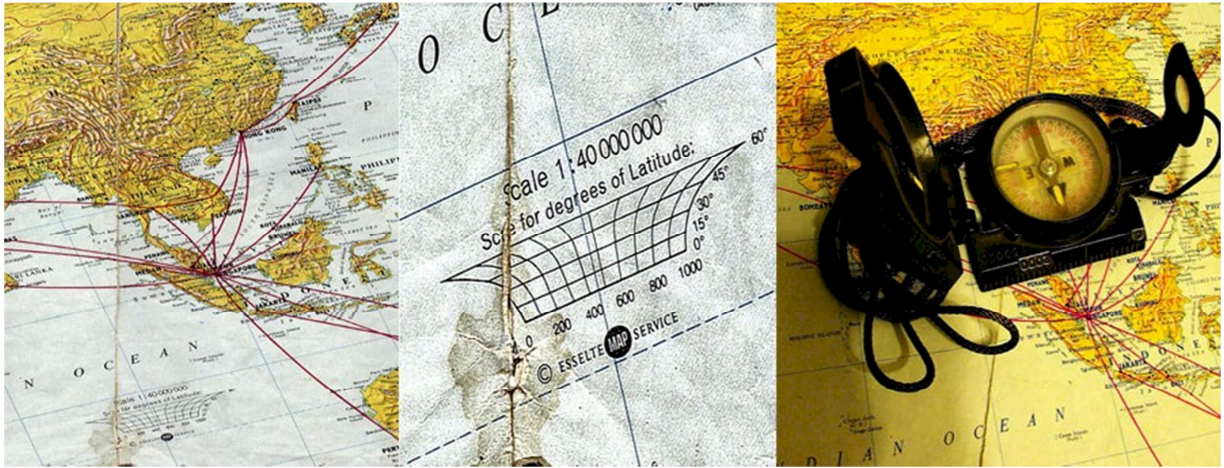
Tài công: “không biết!”

Tôi hỏi: “Bây giờ anh đang chạy đi đâu?”

Tài công: “Cứ chạy rồi sáng vô Hòn Khoai tính lại”

Tôi biết tên tài công này có mưu đồ, tôi tức giận hét lớn lên: “Anh rời khỏi phòng lái ngay, kể từ bây giờ tôi lái chiếc ghe này!”

Tôi kéo cổ tên tài công ra khỏi phòng lái và dặn các anh trưởng toán coi chừng tên tài công, còn tôi vào phòng lái, lấy hướng 180 độ trên la bàn là hướng giữa Côn Sơn và Hòn Khoai mà lái đi suốt đêm cho đến 7 giờ sáng. Tôi nhìn về hướng bên trái ghe thấy dạng núi Côn Sơn, biết là đúng hướng rồi, tôi lái thêm ba giờ nữa để ghe ra tới hải phận quốc tế. Tôi được các người trên ghe cho biết tên tài công không có ý định vượt biên, nên vợ con anh ta để lại Việt Nam. Còn ghe thì không có tu bổ hay sửa chữa chi hết, nên nước đã vào theo kẽ hở tróc chai rồi lại hư luôn máy bơm nước, còn máy cũng hư, chỉ còn máy tiến mà không có máy lùi. Trên ghe đi biển vượt biên mà không có hải đồ, chỉ vờn vện một la bàn trong phòng lái mà thôi. Tôi đem tấm bản đồ giới thiệu đường hàng không của Mã Lai, tỷ lệ 1/40 triệu, nhìn vào bản đồ thấy nước Việt Nam bằng đầu ngón tay út, dùng bản đồ đó và địa bàn Bộ Binh (tôi đem theo tấm bản đồ và địa bàn này trong mình là dự tính vượt biên bằng đường bộ) tôi đo và xoay theo hướng độ, tôi kẻ đường thẳng đến thị trấn Kotabaru của Mã Lai, giáp biên giới của Thái Lan, là hướng 240 độ.



Tôi lái ghe đổi hướng trực chỉ. Chúng tôi đã đi 2 đêm 2 ngày, mỗi ngày tôi đều thay dầu vào lúc 4 giờ chiều, rồi lại đi tiếp. Bỗng thấy có chiếc tàu từ xa chạy cùng chiều, chiếc tàu chạy tốc độ rất nhanh khi đến gần chúng tôi mới biết là tàu đánh cá Thái Lan. Chiếc tàu vượt qua ghe rồi ngừng lại, ra dấu cho chúng tôi cập vào, vì ghe không có máy lùi nên kêu tất cả thanh niên khoảng gần 30 người đứng dàn hàng trên ghe để khi cập vào thì đỡ lại, và tôi lái góc 90 độ mũi ghe chia thẳng vào hông tàu của Thái Lan dự tính khi đến gần sẽ lấy mũi lại song song với tàu, nhưng tàu Thái Lan hoảng sợ vội vọt mạnh về phía trước, làm cho một tên Thái rớt xuống biển. Tôi vòng ghe lại vớt tên này lên, tên thủy thủ lên ghe chúng tôi mà có vẻ sợ sệt, chiếc tàu Thái Lan vòng lại và ra dấu thả tên Thái đó và ra dấu sẽ tiếp tế thực phẩm cho chúng tôi. Tôi ra dấu cho tên Thái Lan nhảy xuống lội về tàu, chúng tôi được tàu Thái câu bỏ xuống 2 bao gạo và 2 thùng bằng nylon chứa nước ngọt (vì khi ghe bị mắc cạn chúng tôi đã đổ bớt nước ngọt đem theo để cho ghe được nhẹ bớt nên thiếu nước ngọt). Sau đó tàu Thái Lan trở hướng chạy ngược lại, còn chúng tôi tiếp tục đi. Bà con trên ghe bàn tán, có lẽ tàu Thái Lan đó là hải tặc, nhưng khi thấy trên ghe đông thanh niên đứng dàn hàng nên chúng nó sợ chúng tôi cướp lại tàu của chúng nó nên chúng đành bỏ đi?

Đến chiều ngày hôm đó tôi họp với 3 anh trưởng toán lại và cho các anh biết là tình trạng chiếc ghe không còn an toàn nữa, vì chất chai trét đã bị tróc nước vô nhiều, hy vọng có tàu lớn đi ngang cứu giúp. Tất cả đều lo lắng. Khoảng 6 giờ chiều, bỗng thấy ánh sáng chớp lên thật xa, tôi xem kỹ biết là Hải Tiêu, tôi báo cho tất cả trên ghe hay tin đều vui mừng, tôi lái theo hướng Hải Tiêu cho tới 12 giờ đêm mới vào được tới cửa sông, khi tôi ủi ghe lên bờ vừa chạm còn cát, chiếc ghe rã ra và chìm xuống nước, 59 người lớn và trẻ em trên ghe đều bồng bế nhau nhảy xuống biển, nước sâu tới cổ, và tất cả mọi người đều an toàn đến bến bờ đất nước Mã Lai.



Chiếc ghe đánh cá Kiên Giang mang số KG-0660 đã làm tròn trách nhiệm của mình đưa người tới bến bờ TỰ DO và đã trở về với lòng Đại Dương ngàn đời! Còn Chúng ta... những đứa con vì 2 chữ TỰ DO đã bỏ nước ra đi đang lang thang nơi đất lạ khắp năm châu. Biết đến bao giờ những đứa con này mang 2 chữ TỰ DO về cho đất mẹ!

NN Lê Đình An

Mã Lai, Mùa thu 1978.

Ghi chú: Vào năm 1984, gia đình tôi còn ở Thành phố Houston, tôi có gặp lại một anh Sĩ quan bị tù chung ở Thành Ông Năm quận Hóc Môn (nơi tôi vượt tù lần thứ nhất). Anh này được thả ra sau 3 năm tù, và anh đã vượt biên bằng ghe đánh cá. Sau khi tay bắt mặt mừng, anh cho tôi biết tin tức về các anh em tù cải tạo, tôi hỏi về 2 anh Nguyễn Hoàn và Hoàng Trinh. Anh thở dài và cho biết: ... sau khi ở Trại Thành Ông Năm, bọn chúng đã chuyển tù nhân tất cả ra vùng U Minh rồi sau đó chuyển ra An Thới Phú Quốc, rồi chuyển về núi Thị Vải, 2 anh Nguyễn Hoàn và Hoàng Trinh đã vượt trại tù ở chân núi Thị Vải, Vũng Tàu và đã bị bắn chết cả 2 ở giữa vòng rào kẽm gai!!

oOo

Vào tháng 5 - 2003. Tôi được NN Nguyễn Đức Nguyên báo tin cho tôi biết có gặp anh Đặng Văn Sáu, Sĩ quan bị tù cải tạo qua Mỹ trong diện HO hiện anh đang làm an ninh khu vực (Security) của Ngân Hàng nơi NN Nguyên đang gửi tiền. Anh này biết Nguyên là NN nên hỏi Nguyên có biết anh Lê Đình An làm việc ở Phủ Tổng Thống hay không? Nguyên trả lời Anh An là bạn cùng chung đơn vị Phủ Tổng thống với tôi. Anh Sáu kể lại câu chuyện:

“Anh Lê Đình An và tôi ở tù chung trại Phản động K3 ở Gia Rây. Ngày anh An vượt trại với một người tên là Trần Quang, tất cả Trại tù anh em đều bàng hoàng kinh sợ vì xung quanh trại đều có mìn. Anh Sáu kể tiếp: “sau khi anh An vượt trại, bọn cán bộ cho tất cả tù ngưng lao động để chờ bắt các anh trở lại, nhưng bọn cán bộ rất tức giận vì chúng không bắt lại được. Sau đó khoảng chừng 4 tháng, chúng nó chuyển tất cả trại K3 ra

miền Bắc. Trên chuyến Tàu đang chờ đợi chờ ra Bắc, anh em lại thấy cán bộ giải đến một người bị còng tréo tay sau lưng, thân hình gầy gò ốm yếu, khi giải đến gần anh em mới biết là anh Trần Quang. Sau này anh Quang vì ở chung trại với tôi nên kể cho tôi nghe cuộc vượt tù với anh Lê Đình An, thời gian đó anh Quang vì bị bệnh sốt xuất huyết cho nên người quen của anh Quang phải đưa vào nhà thương điều trị vì vậy nên Quang bị lộ và bị bắt lại, rồi chúng nó giải giao lại cùng trại Nam Hà chung với toán chúng tôi....

Được vài tháng sau Quang tâm sự với tôi là sẽ tìm cách trốn nữa. Quả thật Quang đã tìm cách trốn bằng cách uống nhiều thuốc trị sốt rét nên bị vật vã, khi bọn cán bộ chở vào nhà thương thì Quang đã chết vì bị uống quá liều. Có lẽ Quang dự tính dùng phương pháp này để khi vào nhà thương, anh sẽ tìm cách thoát thân. Nhưng anh vĩnh viễn không còn cơ hội nữa!

Vào ngày 03-01-2004. Tôi nhận được điện thoại của anh Đặng Văn Sáu, tôi rất vui mừng. Sau khi hàn huyên thăm hỏi.... Anh Sáu cũng kể lại diễn tiến từ khi tôi và Trần Quang vượt trại cải tạo K3 như kể ở phần trên....

Anh Đặng Văn Sáu được thả ra vào năm 1982. Anh lập gia đình vào năm 1983, khi có được một cháu, gia đình anh được qua Mỹ trong diện HO đợt 10, hiện đang sống tại California.

(Xin xem tiếp bài “Trại tỵ nạn Kotabharu”.)

Lê Đình An

Nguồn: Internet E-mail by NN Lê Đình An chuyển

*Cập nhật hóa ngày Thứ Bảy, January 26, 2013
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*